

HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO GIÁ

Tên gói hàng hóa:

“Mua trang phục, đồng phục theo nhận diện thương hiệu VIAGS”

Bên mời chào giá: Công ty TNHH MTV Dịch vụ mặt đất sân bay Việt Nam

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 9 năm 2025

 **TỔ TRƯỞNG TỔ MUA SẴM**


Phạm Hùng Thắng

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Thư mời chào giá	3
1. Yêu cầu về hàng hóa	4
2. Yêu cầu về tư cách Nhà cung cấp	4
3. Yêu cầu chào giá	4
4. Tiêu chuẩn đánh giá	4
4.1 Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kinh nghiệm	4
4.2 Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật	5-6
5. Các yêu cầu khác	6
5.1 Các quy định về chuẩn bị HSDX và nộp HSDX	6-7
5.2 Làm rõ HSDX	7-8
5.3 Đánh giá các HSDX	8
5.4 Điều kiện Nhà cung cấp được lựa chọn	9
5.5 Thông báo kết quả	9
5.6 Thương thảo, hoàn thiện và ký hợp đồng	9
5.7 Xử lý vi phạm	9
5.8 Các biểu mẫu	9
Mẫu số 1: Đơn chào giá	10
Mẫu số 2: Giấy ủy quyền	11
Mẫu số 3: Biểu giá chào	12
Mẫu số 4: Báo cáo thực hiện hợp đồng tương tự	13
Mẫu số 5: Dự thảo hợp đồng	14-17
Mẫu số 6: Bảng cam kết đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật	18-19
Bảng số 01: Danh mục vật tư bảo dưỡng sửa chữa ULD	20-21

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

HSYC	Hồ sơ yêu cầu chào giá
HSDX	Hồ sơ đề xuất
VNĐ	Đồng Việt Nam

CÔNG TY DVMD SÂN BAY VIỆT NAM
TỔ MUA SẴM

Số: 05/TB-VIAGS-TMS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 09 năm 2025

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty

Hiện nay Công ty TNHH MTV Dịch vụ mặt đất Sân bay Việt Nam có nhu cầu mua sắm gói hàng hóa “Mua trang phục, đồng phục theo nhận diện thương hiệu VIAGS” theo hình thức mua sắm chào giá.

VIAGS kính mời Quý Công ty tham gia chào giá gói hàng hóa này.

Thời gian phát hành Hồ sơ yêu cầu: Từ 08 giờ 30 ngày 11/09/2025 đến 16 giờ 30 ngày 19/09/2025.

Hạn cuối nộp hồ sơ đề xuất: 16 giờ 30 ngày 19/09/2025.

Địa điểm nhận HSYC và nộp hồ sơ đề xuất: Công ty TNHH MTV Dịch vụ mặt đất Sân bay Việt Nam (VIAGS), Lầu 6, Nhà điều hành Tổng Công Ty Hàng Không Việt Nam – Phía Nam, Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường Tân Sơn Hòa, Tp.HCM.

Chi tiết xin liên hệ:

Bà Trương Thúy Hằng – Phòng Kế hoạch Đầu tư

Điện thoại: 0934672846 Fax: (028) 3547 1188

Email: thuyhang@viags.vn

Xin cảm ơn và trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Tổ mua sắm.

**TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔ TRƯỞNG TỔ MUA SẴM**



Phạm Hùng Thắng

1. YÊU CẦU VỀ HÀNG HÓA

1.1 Nội dung, danh mục hàng hóa, số lượng dự kiến: xem tại **Phụ lục số 1 “Danh mục trang phục, đồng phục theo nhận diện thương hiệu VIAGS”** đính kèm HSYC này.

(*) Số lượng ký hợp đồng là số lượng dự kiến. Số lượng thực tế thực hiện căn cứ vào số lượng đặt hàng tại thời điểm lấy số đo và số lượng phát sinh tại từng thời điểm. Tổng giá trị hợp đồng thực tế có thể thấp hơn hoặc bằng hoặc cao hơn tổng giá trị hợp đồng dự kiến.

1.2 Yêu cầu, tiêu chuẩn hàng hóa: theo tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật quy định tại Mục 4.2 HSYC.

1.3 Điều kiện, địa điểm, thời gian giao hàng: xem nội dung yêu cầu quan trọng khác quy định tại Mục 4.2 HSYC.

2. YÊU CẦU VỀ TƯ CÁCH NHÀ CUNG CẤP

2.1. Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy đăng ký hoạt động phù hợp, hợp pháp được cấp theo quy định của pháp luật (còn hiệu lực).

2.2. Không có tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi hoặc đang có vi phạm hợp đồng với Công ty TNHH MTV Dịch vụ mặt đất sân bay Việt Nam.

2.3. Không bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu theo Luật Đấu thầu.

3. YÊU CẦU CHÀO GIÁ

3.1. Giá chào là giá do Nhà cung cấp nêu trong Đơn chào giá sau khi trừ giá trị giảm giá ghi trong Thư giảm giá (nếu có).

3.2. Trường hợp Nhà cung cấp có Thư giảm giá thì có thể nộp cùng với HSDX hoặc nộp riêng song phải đảm bảo Bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSDX. Trường hợp Thư giảm giá nộp cùng với HSDX thì Nhà cung cấp phải thông báo cho Bên mời chào giá trước thời điểm hết hạn nộp HSDX hoặc phải có bảng kê thành phần HSDX trong đó có Thư giảm giá.

3.3. Biểu giá chào phải được ghi đầy đủ theo Mẫu số 3 Mục 5.8, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp, bao gồm đầy đủ các thành phần cấu thành nên giá chào (chi phí vận chuyển, thuế, phí) và cố định trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng.

3.4. Đồng tiền chào giá: VNĐ.

4. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ

4.1. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kinh nghiệm

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1	Số năm hoạt động trong lĩnh vực buôn bán hàng may mặc, may trang phục, đồng phục.	≥ 05 năm	< 05 năm
2	Vốn điều lệ	$\geq 4,7$ tỷ đồng	$< 4,7$ tỷ đồng

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
3	Báo cáo thực hiện Hợp đồng tương tự về việc cung cấp/ may trang phục, đồng phục, hàng may mặc có 01 Hợp đồng tổng giá trị $\geq 7.081.878.986$ đồng hoặc 02 Hợp đồng trong 01 năm có Tổng giá trị $\geq 9.914.630.580$ đồng từ tháng 08/2022 trở lại đây của Nhà cung cấp (kèm bản sao y Hợp đồng của bên bán) theo Mẫu số 4 Mục 5.8	≥ 01 Hợp đồng	Không có hợp đồng nào
	KẾT LUẬN	Đạt tất cả nội dung trên	Không Đạt bất kỳ nội dung nào nêu trên

4.2 Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật:

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
I.	Các yêu cầu, tiêu chuẩn của hàng hóa:		
	Cam kết cung cấp hàng mới 100%. Mỗi sản phẩm được thiết kế theo mẫu mã, chất liệu, chất lượng theo nhận diện thương hiệu VIAGS như sau: 1. Bảng tiêu chuẩn size thành phẩm đối với áo thun, trang phục, đồng phục bảo hộ lao động tại Phụ lục số 02 . 2. Mô tả thiết kế, chất liệu, màu sắc trang phục nhận diện thương hiệu viags chi tiết tại Phụ lục số 03 . 3. Bản vẽ thiết kế và mẫu vải chi tiết tại Phụ lục số 04 .	Cam kết đáp ứng	Không cam kết đáp ứng
II	Yêu cầu quan trọng khác		
1	Nhà cung cấp thực hiện lấy số đo đối với đồng phục công sở, áp size đối với áo thun và đồng phục bảo hộ lao động cho Cán bộ/ Nhân viên VIAGS tại Trụ sở VIAGS và các Chi nhánh của VIAGS tại các sân bay Quốc tế Nội Bài, Đà Nẵng, Tân Sơn Nhất, Long Thành sau khi Hợp đồng có hiệu lực. Sau khi lấy số đo hoặc áp size cho Cán bộ/ Nhân viên VIAGS Bên bán thực hiện lập “Bảng danh sách người lao động may đồng phục theo nhận diện thương hiệu VIAGS năm 2025” có đầy đủ thông tin số đo/size và 2 bên ký xác nhận vào bảng danh sách để Bên mua có cơ sở làm đơn đặt hàng gửi cho Bên bán sản xuất theo số lượng thực tế trong đơn đặt hàng. (Thời gian cụ thể sẽ được hai bên tự thỏa thuận).	Đáp ứng/Cam kết đáp ứng	Không đáp ứng/ Không cam kết đáp ứng
2	Thời gian thực hiện Hợp đồng; - Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòng 365 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực; giao hàng nhiều lần theo đơn đặt	Cam kết đáp ứng	Không cam kết đáp ứng

TT	Nội dung yêu cầu		Mức độ đáp ứng	
			Đạt	Không đạt
	Thời gian, địa điểm giao hàng	hàng (không bao gồm thời gian thanh toán đơn hàng cuối cùng). - Thời gian giao hàng: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày ký đơn đặt hàng. Tại các kho của VIAGS: - Đối với hàng của KCQ, VIAGS – Chi nhánh Tân Sơn Nhất giao tại Tòa nhà Tổng công ty Hàng không Việt Nam, sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường Tân Sơn Hòa, TP. Hồ Chí Minh. - Đối với hàng của VIAGS - Chi nhánh Nội Bài giao tại: Tòa nhà VAECO, Sân bay quốc tế Nội Bài, Xã Nội Bài, TP. Hà Nội. - Đối với hàng của VIAGS - Chi nhánh Đà Nẵng giao tại: Tòa nhà Công ty trực thăng miền Trung Việt Nam, Sân bay quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Cường, TP. Đà Nẵng. - Đối với hàng của VIAGS – Long Thành giao tại: Sân bay quốc tế Long Thành, Xã Long Thành, Tỉnh Đồng Nai	Cam kết đáp ứng	Không cam kết đáp ứng
3	Điều kiện thanh toán	Thanh toán chuyển khoản bằng VNĐ, thành 02 đợt đối với đơn hàng đầu: Đợt 1: Tạm ứng tối đa 30% giá trị Hợp đồng trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày VIAGS nhận được Giấy đề nghị thanh toán và Giấy bảo lãnh tiền tạm ứng do ngân hàng phát hành (Có thời hạn bảo lãnh tối thiểu 120 ngày kể ngày phát hành thư bảo lãnh) tương ứng với số tiền tạm ứng. ❖ Đối với đơn hàng đầu, thanh toán đợt 2: Thanh toán giá trị còn lại (tổng giá trị đơn đặt hàng trừ số tiền đã tạm ứng đợt 1) trong vòng 15 ngày làm việc sau khi hai bên hoàn thành bàn giao - nghiệm thu theo số lượng thực tế và VIAGS nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán, bao gồm: + Biên bản bàn giao – nghiệm thu. + Hóa đơn tài chính (Hóa đơn xuất theo từng đợt giao hàng thành công). + Giấy đề nghị thanh toán.	Cam kết đáp ứng	Không cam kết đáp ứng

TT	Nội dung yêu cầu		Mức độ đáp ứng	
			Đạt	Không đạt
		+ Giấy chứng nhận chất lượng vải của nhà sản xuất (<i>cung cấp bản gốc hoặc bản công chứng cho đợt giao hàng lần đầu, bản sao y công ty cho đợt giao hàng tiếp theo</i>). ❖ Đối với các đơn hàng sau: - Chậm nhất 15 ngày làm việc sau khi nhận được đầy đủ bộ Hồ sơ thanh toán, VIAGS thanh toán cho nhà cung cấp 100% giá trị đơn hàng. Bộ hồ sơ thanh toán như sau: + Biên bản bàn giao – nghiệm thu. + Hóa đơn tài chính (<i>Hóa đơn xuất theo từng đợt giao hàng thành công</i>). + Giấy đề nghị thanh toán. + Giấy chứng nhận chất lượng vải của nhà sản xuất (<i>cung cấp bản gốc hoặc bản công chứng cho đợt giao hàng lần đầu, bản sao y công ty cho đợt giao hàng tiếp theo</i>)		
4	Điều kiện sửa chữa/đổi trả sản phẩm	Nếu sản phẩm không đúng về số đo, chất liệu hay thiết kế, màu vải, Bên B có trách nhiệm cử người đến địa điểm của Bên A yêu cầu để nhận lại các sản phẩm lỗi để sửa chữa hoặc đổi trả trong vòng 15 ngày kể từ ngày Bên A thông báo về sản phẩm lỗi. Bên B thực hiện sửa chữa hoặc đổi trả trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được sản phẩm.	Cam kết đáp ứng	Không cam kết đáp ứng
5	Định kỳ vào đầu Quý Bên bán (Nếu có phát sinh nhu cầu của bên mua): - Cử người vào đo hoặc áp size cho lao động mới của VIAGS để may đồng phục mới tại trụ sở VIAGS và các Chi nhánh của VIAGS tại các sân bay Quốc tế Nội Bài, Đà Nẵng, Tân Sơn Nhất, Long Thành. - Sửa chữa hoặc đổi trả những sản phẩm giao trước đó bị lỗi hoặc hư hỏng trong thời gian bảo hành.		Cam kết đáp ứng	Không cam kết đáp ứng
6	Yêu cầu hóa đơn, chứng từ thanh toán hợp pháp, đúng quy định của Nhà nước và yêu cầu của cơ quan thuế		Cam kết đáp ứng	Không cam kết đáp ứng
	KẾT LUẬN		Đạt tất cả nội dung	Không Đạt bất kỳ nội

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt trên	Không đạt dung nào nêu trên

5. CÁC YÊU CẦU KHÁC

5.1 Các quy định về chuẩn bị HSDX và nộp HSDX

5.1.1 Nội dung của HSDX

a) HSDX cũng như tất cả các văn bản, tài liệu trao đổi giữa Bên mời chào giá và Nhà cung cấp liên quan đến việc Chào giá phải được viết bằng tiếng Việt (đối với các CQĐV trong nước).

b) HSDX do Nhà cung cấp chuẩn bị bao gồm các nội dung sau:

- Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của Nhà cung cấp (Giấy đăng ký kinh doanh bản sao của nhà cung cấp);
- Đơn chào giá theo Mẫu số 1 tại Mục 5.8 HSYC, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà cung cấp (người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp hoặc người được ủy quyền kèm theo giấy ủy quyền hợp lệ theo Mẫu số 2 Mục 5.8 HSYC);
- Giấy ủy quyền (nếu có) theo Mẫu số 2 Mục 5.8 HSYC;
- Biểu giá chào theo Mẫu số 3 Mục 5.8 HSYC;
- Tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm của Nhà cung cấp: Báo cáo thực hiện Hợp đồng tương tự của Nhà cung cấp theo Mẫu số 4 Mục 5.8 (kèm bản sao y Hợp đồng của nhà cung cấp).
- Dự thảo hợp đồng (nếu có);

5.1.2 Thời gian có hiệu lực của HSDX

Thời gian có hiệu lực của HSDX là tối thiểu 30 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp HSDX quy định tại mục 5.1.3 Điểm b.

5.1.3 Chuẩn bị và nộp HSDX

a) HSDX do Nhà cung cấp chuẩn bị phải được đánh máy, in bằng mực không tẩy được. Đơn chào giá, biểu giá chào, thư giảm giá (nếu có) và các văn bản bổ sung, làm rõ HSDX (nếu có) phải được đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp ký và đóng dấu (nếu có). Những chữ viết chen giữa, tẩy xóa hoặc viết đè lên bản đánh máy chỉ có giá trị khi có chữ ký (của người ký đơn chào giá) ở bên cạnh và được đóng dấu (nếu có).

b) Nhà cung cấp nộp HSDX đến Bên mời chào giá bằng cách gửi trực tiếp, gửi qua đường bưu điện hoặc bằng fax nhưng phải đảm bảo Bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSDX là **16 giờ 30 ngày 19 tháng 09 năm 2025**. HSDX của Nhà cung cấp gửi đến sau thời điểm hết hạn nộp HSDX là không hợp lệ và bị loại.

Địa điểm nhận HSYC và nộp HSDX: Công ty TNHH MTV Dịch vụ mặt đất Sân bay Việt Nam (VIAGS)

Địa chỉ: Phòng 605, Lầu 6 Nhà điều hành Tổng Công Ty Hàng Không Việt Nam
– sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất

Người liên hệ: Bà Trương Thúy Hằng – Chuyên viên, Phòng Kế hoạch đầu tư

Điện thoại: (028) 3547 2288 Fax: (028) 3547 1188

5.2. Làm rõ HSDX

5.2.1. Trong quá trình đánh giá HSDX, Bên mời chào giá có thể yêu cầu Nhà cung cấp làm rõ nội dung của HSDX (kể cả việc làm rõ đơn giá khác thường) và bổ sung tài liệu trong trường hợp HSDX thiếu tài liệu (Giấy đăng ký kinh doanh và các tài liệu khác) theo yêu cầu của HSYC với điều kiện không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSDX đã nộp, không thay đổi giá chào.

5.2.2. Việc làm rõ HSDX được thực hiện giữa Bên mời chào giá và Nhà cung cấp có HSDX cần phải làm rõ dưới hình thức trao đổi trực tiếp (Bên mời chào giá mời Nhà cung cấp đến gặp trực tiếp để trao đổi, những nội dung hỏi và trả lời phải lập thành văn bản) hoặc gián tiếp (Bên mời chào giá gửi văn bản yêu cầu làm rõ và Nhà cung cấp phải trả lời bằng văn bản). Trong văn bản yêu cầu làm rõ cần quy định thời hạn làm rõ của Nhà cung cấp. Nội dung làm rõ HSDX thể hiện bằng văn bản được Bên mời chào giá bảo quản như một phần của HSDX. Trường hợp quá thời hạn làm rõ mà Bên mời chào giá không nhận được văn bản làm rõ hoặc Nhà cung cấp có văn bản làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ của Bên mời chào giá thì Bên mời chào giá xem xét, xử lý theo các quy định của pháp luật hiện hành.

5.3 Đánh giá các HSDX

Việc đánh giá HSDX được thực hiện theo trình tự như sau:

5.3.1 Kiểm tra tính hợp lệ của HSDX, bao gồm:

- a) Thời gian nộp HSDX;
- b) Tư cách hợp lệ của Nhà cung cấp theo quy định tại Mục 2 (sau khi đã làm rõ hoặc bổ sung tài liệu theo yêu cầu của Bên mời chào giá);
- c) Tính hợp lệ (chữ ký, thời gian) trong các tài liệu như Đơn chào giá, Giấy ủy quyền (nếu có), Biểu giá chào;
- d) Hiệu lực của HSDX theo quy định tại Mục 5.1.2;
- e) Tính hợp lệ, sự phù hợp (đáp ứng) của hàng hóa theo yêu cầu tại Mục 1;

HSDX của Nhà cung cấp sẽ bị loại bỏ và không được xem xét tiếp nếu Nhà cung cấp không đáp ứng một trong các nội dung nói trên.

5.3.2 Đánh giá năng lực, kinh nghiệm của Nhà cung cấp

Bên mời chào giá đánh giá năng lực, kinh nghiệm các Nhà cung cấp theo Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kinh nghiệm quy định tại Mục 4.1 và sử dụng phương pháp đánh giá theo tiêu chí “Đạt”, “Không đạt”. HSDX được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm khi tất cả các nội dung chi tiết về năng lực, kinh nghiệm được đánh giá là “Đạt”.

5.3.3 Đánh giá về kỹ thuật

Bên mời chào giá đánh giá theo các yêu cầu về kỹ thuật quy định tại Mục 4.2 HSYC đối với HSDX đáp ứng yêu cầu về tính hợp lệ và năng lực, kinh nghiệm. Việc đánh giá các yêu cầu về kỹ thuật được thực hiện bằng phương pháp theo tiêu chí “Đạt”,

“Không đạt”. HSDX vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật khi tất cả yêu cầu về kỹ thuật đều được đánh giá là “Đạt”.

5.3.4 So sánh giá chào

a) Bên mời chào giá xác định giá chào sau khi sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch (nếu có) theo quy định tại Luật Đấu thầu và trừ giá trị giảm giá trong Thư giảm giá (nếu có) để tiến hành so sánh. HSDX có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và trừ giá trị giảm giá thấp nhất được xếp thứ nhất.

b) Trong trường hợp các Nhà cung cấp có giá chào so sánh (giá chào sau khi sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và trừ giá trị giảm giá) ngang nhau, Bên mời chào giá sẽ xếp hạng Nhà cung cấp theo thứ tự ưu tiên về so sánh các điều kiện chào tốt hơn/có lợi hơn cho Bên mời chào giá như: điều kiện thanh toán; đặc tính kỹ thuật, chất lượng hàng hóa; quy mô, năng lực, kinh nghiệm của Nhà cung cấp; các điều kiện khác có lợi hơn cho bên thứ ba thụ hưởng hàng hóa (nội dung khuyến khích Nhà cung cấp chào các điều kiện có lợi hơn quy định tại Biểu giá chào Mẫu số 3 Mục 5.8).

5.4. Điều kiện Nhà cung cấp được lựa chọn

Nhà cung cấp được đề nghị chọn khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Có HSDX hợp lệ và đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, điều kiện thanh toán và giao hàng (nếu có) như trong HSYC;
- Không có tên trong hai hoặc nhiều HSDX với tư cách là Nhà cung cấp chính và không vi phạm các hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
- Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ giá trị giảm giá thấp nhất và không vượt giá gói hàng hóa được duyệt.

5.5. Thông báo kết quả chào giá

Sau khi có văn bản phê duyệt kết quả lựa chọn NCC, Bên mời chào giá gửi văn bản thông báo kết quả lựa chọn NCC đến tất cả các Nhà cung cấp tham gia nộp HSDX, không cần thiết giải thích lý do đối với Nhà cung cấp không được lựa chọn.

5.6. Hoàn thiện và ký kết hợp đồng

Việc Hoàn thiện hợp đồng để ký kết hợp đồng trên cơ sở kết quả lựa chọn NCC được duyệt, HSYC, HSDX của Nhà cung cấp được lựa chọn và dự thảo hợp đồng (nếu có).

5.7. Xử lý vi phạm

Trường hợp Nhà cung cấp có các hành vi vi phạm pháp luật về đấu thầu thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý căn cứ theo quy định của Luật Đấu thầu và các quy định pháp luật khác liên quan.

5.8. Các biểu mẫu

- Mẫu số 1: Đơn chào giá
- Mẫu số 2: Giấy ủy quyền
- Mẫu số 3: Biểu giá chào
- Mẫu số 4: Báo cáo thực hiện hợp đồng tương tự
- Mẫu số 5: Dự thảo hợp đồng
- Mẫu số 6: Bảng cam kết đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật

ĐƠN CHÀO GIÁ

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ [*Ghi tên Bên mời chào giá*]
(sau đây gọi là *Bên mời chào giá*)

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ yêu cầu và văn bản sửa đổi Hồ sơ yêu cầu số ____ [*Ghi số, ngày của văn bản sửa đổi, nếu có*] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ [*Ghi tên Nhà cung cấp*], cam kết thực hiện gói hàng hóa/dịch vụ ____ [*Ghi tên gói HHĐV*] theo đúng yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là ____ [*Ghi giá trị bằng số, bằng chữ*] cùng với biểu giá kèm theo.

Nếu Hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp dịch vụ theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày [*Ghi số ngày*], kể từ ____ giờ, ngày ____ tháng ____ năm ____ [*Ghi thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất*].

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp⁽¹⁾

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Ghi chú:

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký Đơn chào giá thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này). Trước khi ký kết hợp đồng, Nhà cung cấp trúng chào giá phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này. Trường hợp phát hiện thông tin kê khai ban đầu là không chính xác thì Nhà cung cấp bị coi là vi phạm khoản 2 Điều 12 của Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại Mục 5.7 HSYC này.

GIẤY ỦY QUYỀN⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là ____ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp*], là người đại diện theo pháp luật của ____ [*Ghi tên Nhà cung cấp*] có địa chỉ tại ____ [*Ghi địa chỉ của Nhà cung cấp*] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền*] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào giá gói dịch vụ ____ [*Ghi tên gói hàng hóa/dịch vụ*] do ____ [*Ghi tên Bên mời chào giá*] tổ chức:

- Ký đơn chào giá;

- Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời chào giá trong quá trình tham gia chào giá, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSĐX;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký kết hợp đồng với Bên mời chào giá/Chủ đầu tư nếu được lựa chọn.⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [*Ghi tên Nhà cung cấp*]. ____ [*Ghi tên Nhà cung cấp*] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [*Ghi tên người được ủy quyền*] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu
(nếu có)*]

Người ủy quyền

[*Ghi tên người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc Giấy ủy quyền phải được gửi cho Bên mời chào giá cùng với Đơn chào giá theo quy định tại Điểm b Mục 5.1.1. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của Nhà cung cấp để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp dịch thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của Nhà cung cấp hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền do người ủy quyền quyết định, bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của Giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia Chào giá.

BIỂU GIÁ CHÀO

1. Nội dung cung cấp:

Stt	Loại đồng phục	Đvt	Số lượng					Tổng cộng	Đơn giá	Thành tiền
			VIA GS NBA	VIA GS DAD	VIA GS TSN	KCQ	Lon g Thà nh			
A	TRANG PHỤC, ĐỒNG PHỤC CÁN BỘ, NHÂN VIÊN									-
I	CÁN BỘ - NHÂN VIÊN NAM									
1	Áo vest	Cái	8	11	24	36		79		-
2	Quần âu	Cái	658	400	719	1.040		2.817		-
3	Áo sơ-mi dài tay	Cái	333	200	352	520		1.405		-
4	Áo sơ-mi ngắn tay	Cái	332	200	362	520		1.414		-
5	Cà vạt	Cái	144	100	146	260		650		-
6	Áo thun đồng phục	Cái	180	100	192	260		732		-
7	Áo măng tô mùa đông	Cái	7	5	-	3		15		-
II	CÁN BỘ - NHÂN VIÊN NỮ							-		-
1	Áo vest	Cái		-	5	41		46		-
2	Áo sơ mi dài tay	Cái	134	64	62	378		638		-
3	Áo sơ mi ngắn tay	Cái	134	64	62	378		638		-
4	Váy công sở	Cái	130	64	60	378		632		-
5	Quần âu	Cái	134	64	60	378		636		-
6	Áo dài	Cái	65	32	28	189		314		-
7	Quần áo dài	Cái	65	32	28	189		314		-
8	Khăn choàng	Cái	65	32	27	189		313		-
9	Áo thun đồng phục	Cái	70	32	37	189		328		-
10	Áo măng tô mùa đông	Cái	1	-	-	2		3		-
III	NHÂN VIÊN TẠP VỤ							-		-
1	Áo đồng phục vệ sinh	Cái	16	4	4	16		40		-

2	Quần đồng phục vệ sinh (Quần âu)	Cái	16	4	4	16		40		-
3	Áo thun đồng phục	Cái	4	1	1	4		10		-
IV	NHÂN VIÊN BẢO VỆ							-		-
1	Áo đồng phục bảo vệ	Cái	20	-	-	28		48		-
2	Quần đồng phục bảo vệ	Cái	20	-	-	28		48		-
3	Áo thun đồng phục	Cái	5	-	-	7		12		-
V	NHÂN VIÊN LÁI XE VĂN PHÒNG							-		-
1	Áo sơ-mi dài tay	Cái	132	-	154	-		286		-
2	Áo sơ-mi ngắn tay	Cái	133	-	154	-		287		-
3	Quần âu	Cái	272	-	308	-		580		-
4	Cà vạt	Cái	136	-	154	-		290		-
5	Áo vest	Cái	-	-	30	-		30		-
6	Áo thun đồng phục	Cái	68	-	77	-		145		-
VI	NHÂN VIÊN KHÁC							-		-
1	Áo thun Nam Vệ sinh máy bay	Cái	32	11	40	-		83		-
2	Áo thun Nữ Vệ sinh máy bay	Cái	41	13	35	-		89		-
3	Áo thun lái xe đặc chủng, Bốc xếp	Cái	-	119	8	-		127		-
4	Áo thun Check in Nam	Cái	78	87	246	1		412		-
5	Áo thun Check in Nữ	Cái	68	198	347	5		618		-
6	Áo thun Thợ sửa chữa	Cái	-	-	-	90		90		-
7	Áo thun Nam HVHK + PVĐB	Cái	-	-	46	-		46		-
8	Áo thun Nữ HVHK + PVĐB	Cái	-	-	7	-		7		-
B	TRANG PHỤC ĐỒNG PHỤC HỌC VIÊN							-		-
1	Áo thun học viên Nam	Cái	342	56	180	40	-	618		-
	Size S	Cái	34					34		-
	Size M	Cái	84					84		-
	Size L	Cái	102	4	90	20		216		-

	Size XL	Cái	84	14	60			158		-
	Size 2XL	Cái	20	30		20		70		-
	Size 3XL	Cái	8	8	30			46		-
	Size 4XL	Cái	8					8		-
	Size 5XL	Cái	2					2		-
2	Áo thun học viên Nữ	Cái	158	64	100	-	-	322		-
	Size S	Cái	10					10		-
	Size M	Cái	50	8	50			108		-
	Size L	Cái	60	48	50			158		-
	Size XL	Cái	24	8				32		-
	Size 2XL	Cái	10					10		-
	Size 3XL	Cái	2					2		-
	Size 4XL	Cái	2					2		-
C	TRANG PHỤC, ĐỒNG PHỤC BẢO HỘ LAO ĐỘNG							-		-
I	Vệ sinh máy bay							-		-
I.1	Quần áo							-		-
1	Quần áo BH Nhân viên Nam		116	44	168	-	-	328		-
	Size S	Bộ	8	4	12	-		24		-
	Size M	Bộ	28	12	44	-		84		-
	Size L	Bộ	44	24	36	-		104		-
	Size XL	Bộ	20	4	68	-		92		-
	Size 2XL	Bộ	12	-	4	-		16		-
	Size 3XL	Bộ	4	-	4	-		8		-
2	Quần áo BH Nhân viên Nữ		164	48	140	-	-	352		-
	Size S	Bộ	32	4	-	-		36		-
	Size M	Bộ	36	28	36	-		100		-
	Size L	Bộ	40	4	28	-		72		-

	Size XL	Bộ	28	4	52	-		84		-
	Size 2XL	Bộ	24	8	20	-		52		-
	Size 3XL	Bộ	4	-	4	-		8		-
I.2	Áo chống rét							-		-
1	Áo chống rét Nhân viên Nam		32	11	-	-	-	43		-
	Size S	Cái	3	1	0	0		4		-
	Size M	Cái	8	2	0	0		10		-
	Size L	Cái	12	7	0	0		19		-
	Size XL	Cái	5	1	0	0		6		-
	Size 2XL	Cái	3	0	0	0		3		-
	Size 3XL	Cái	1	0	0	0		1		-
2	Áo chống rét Nhân viên Nữ		76	12	-	-	-	88		-
	Size S	Cái	5	1	0	0		6		-
	Size M	Cái	5	7	0	0		12		-
	Size L	Cái	20	1	0	0		21		-
	Size XL	Cái	20	2	0	0		22		-
	Size 2XL	Cái	18	1	0	0		19		-
	Size 3XL	Cái	5	0	0	0		5		-
	Size 4XL	Cái	3	0	0	0		3		-
II	Thợ sửa chữa							-		-
1	Quần áo BH		-	-	-	412	-	412		-
	Size S	Bộ	0	0	0	60		60		-
	Size M	Bộ	0	0	0	108		108		-
	Size L	Bộ	0	0	0	132		132		-
	Size XL	Bộ	0	0	0	44		44		-
	Size 2XL	Bộ	0	0	0	32		32		-
	Size 3XL	Bộ	0	0	0	16		16		-

	Size 4XL	Bộ	0	0	0	16		16		-
	Size 5XL	Bộ	0	0	0	4		4		-
2	Áo chống rét		-	-	-	47	-	47		-
	Size S	Cái	0	0	0	13		13		-
	Size M	Cái	0	0	0	12		12		-
	Size L	Cái	0	0	0	15		15		-
	Size XL	Cái	0	0	0	2		2		-
	Size 2XL	Cái	0	0	0	1		1		-
	Size 3XL	Cái	0	0	0	1		1		-
	Size 4XL	Cái	0	0	0	3		3		-
III	Nhân viên tạp vụ, bảo vệ									-
1	Áo chống rét Nhân viên bảo vệ		5	-	-	-	-	5		-
	Size M	Cái	3	0	0	0		3		-
	Size L	Cái	1	0	0	0		1		-
	Size XL	Cái	0	0	0	0		-		-
	Size 2XL	Cái	1	0	0	0		1		-
2	Áo chống rét Nhân viên tạp vụ	Cái	4	-	-	-	-	4		-
	Size M	Cái	2					2		-
	Size L	Cái	2					2		-
IV	Nhân viên lái vận hành trang thiết bị, nhân viên bốc xếp							-		-
1	Áo chống rét Nam nhân viên lái xe, bốc xếp		694	131	-	-	-	825		-
	Size XS	Cái	0	1	0	0		1		-
	Size S	Cái	90	6	0	0		96		-
	Size M	Cái	172	16	0	0		188		-
	Size L	Cái	152	25	0	0		177		-
	Size XL	Cái	152	55	0	0		207		-

	Size 2XL	Cái	82	21	0	0		103		-
	Size 3XL	Cái	42	7	0	0		49		-
	Size 4XL	Cái	4	0	0	0		4		-
V	Mũ vải							-		-
1	Mũ tai bèo xanh	Cái	354	354	1159	0	514	2.381		-
2	Mũ tai bèo trắng	Cái	0	0	1198	79	544	1.821		-
3	Mũ lưỡi trai xanh	Cái	0	552	762	384	288	1.986		-
4	Mũ lưỡi trai đỏ hè	Cái	0	46	264	0		310		-
5	Mũ đông (đỏ)	Cái	22	0	0	0		22		-
6	Mũ đông NV giám sát	Cái	43	0	0	0		43		-
7	Mũ đông xanh	Cái	528	0	0	186		714		-
8	Mũ hè tai bèo xanh có che gáy		182	0	0	0		182		-
9	Nón lưỡi trai xanh có che gáy	Cái	188					188		-
10	Nón lưỡi trai đỏ hè có che gáy	Cái	106					106		-
Tổng										-
VAT %										-
Tổng Thành Tiền										-

Thuế VAT là tạm tính, khi xuất hóa đơn chính thức thì thuế VAT được áp theo qui định hiện hành trong thời gian thực hiện hợp đồng.

2. Giá trị giảm giá (nếu có).

3. Cam kết của Nhà cung cấp về đáp ứng đầy đủ các yêu cầu cung cấp hàng hóa/dịch vụ theo đúng Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật quy định tại Mục 4.2 HSYC hoặc Nhà cung cấp chào cụ thể các tiêu chí yêu cầu theo quy định tại Mục 4.2.

4. Nhà cung cấp được khuyến khích đưa ra các điều kiện khác có lợi cho bên thứ ba thụ hưởng hàng hóa/dịch vụ (nếu có). Bên mời chào giá sẽ xem xét các nội dung này khi đánh giá HSĐX của Nhà cung cấp theo quy định tại Mục 5.3.4 Điểm b.

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BÁO CÁO HỢP ĐỒNG TỰ DO NHÀ CUNG CẤP THỰC HIỆN

Về sản xuất/cung cấp hàng hóa/dịch vụ trong 03 năm gần đây (Từ tháng 08/2022)

Tên Nhà cung cấp: _____

STT	Tên và số hợp đồng	Ngày ký hợp đồng	Tên đối tác ký hợp đồng	Địa chỉ đối tác	Điện thoại/ fax/ email của đối tác	Giá trị hợp đồng (VND)
1						
2						
3						

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp⁽¹⁾

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

Về việc mua trang phục, đồng phục theo nhận diện thương hiệu VIAGS

Số:/2025/HĐ/VIAGS-.....

Căn cứ vào Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005;

Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày tháng năm 2025, tại trụ sở Công ty TNHH MTV Dịch vụ Mặt đất Sân bay Việt Nam (VIAGS), chúng tôi gồm:

BÊN MUA: CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ MẶT ĐẤT SÂN BAY VIỆT NAM
(Sau đây gọi tắt là bên A)

Địa chỉ : Số 49 Trường Sơn, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : 028.3547 2288

Fax: 028.3547 1188

Tài khoản : 115003118686

Tại : Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam–CN Bắc Thăng Long.

Mã số thuế : 0313587386

Đại diện : Ông Nguyễn Xuân Phúc

Chức vụ: Tổng Giám đốc

BÊN BÁN :

(Sau đây gọi tắt là bên B)

Địa chỉ :

Điện thoại :

Fax:

Tài khoản :

Mã số thuế :

Đại diện :

Chức vụ:

Hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng với những nội dung và điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG.

- Bên A đồng ý mua và Bên B đồng ý nhận cung cấp trang phục, đồng phục theo nhận diện thương hiệu VIAGS cho Bên A.
- Danh mục, số lượng dự kiến, đơn giá: *chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm.*
- Mô tả thiết kế, chất liệu vải, mẫu vải, màu sắc; Bảng tiêu chuẩn size thành phẩm đối với áo thun, trang phục, đồng phục bảo hộ lao động; Bản vẽ thiết kế và mẫu vải: *Theo Phụ lục 02, 03, 04 đính kèm.*
- Chất lượng: hàng hóa mới 100%, đảm bảo đúng thiết kế và chất liệu vải Bên A yêu cầu.

ĐIỀU 2: THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM ĐO ĐỒNG PHỤC, GIAO HÀNG.

- 2.1 Thời gian đo đồng phục: Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.
- 2.2 Thời gian thực hiện Hợp đồng: Trong vòng 365 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực *(Không bao gồm thời gian thanh toán cho đơn hàng cuối cùng).*
- 2.3 Thời gian giao hàng: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày đặt hàng.
- 2.4 Địa điểm đo đồng phục và giao hàng: *Chi tiết số lượng đồng phục dự kiến tại từng địa điểm theo Phụ lục số 01 đính kèm.*
- Đối với hàng của KCQ, VIAGS – Chi nhánh Tân Sơn Nhất giao tại Tòa nhà Tổng công ty Hàng không Việt Nam, sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường Tân Sơn Hòa, TP. HCM.
 - Đối với hàng của VIAGS - Chi nhánh Nội Bài giao tại: Tòa nhà VAECO, Sân bay quốc tế Nội Bài, Xã Nội Bài, TP. Hà Nội.
 - Đối với hàng của VIAGS - Chi nhánh Đà Nẵng giao tại: Tòa nhà Công ty trực thăng miền Trung Việt Nam, Sân bay quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Cường, TP. Đà Nẵng
 - Đối với hàng của VIAGS – Long Thành giao tại: Sân bay quốc tế Long Thành, Xã Long Thành, Tỉnh Đồng Nai.

ĐIỀU 3: NHẬN, NGHIỆM THU VÀ ĐỔI TRẢ SẢN PHẨM.

- 3.1 Bên B có trách nhiệm thông báo bằng email về thời gian giao hàng cho Bên A trước ít nhất 03 ngày làm việc.
- 3.2 Bên A cử người nhận hàng và nghiệm thu sản phẩm. Nếu sản phẩm không đúng về số đo, chất liệu hay thiết kế, màu vải, Bên B có trách nhiệm cử người đến địa điểm của Bên A yêu cầu để nhận lại các sản phẩm lỗi, sửa và đổi trả các sản phẩm lỗi trong vòng 15 ngày kể từ ngày Bên A thông báo về sản phẩm lỗi. Bên B thực hiện sửa chữa hoặc đổi trả trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được sản phẩm.

Thông tin đầu mối liên hệ của Bên B: Họ và tên: Bà Lê Thị Phương
Điện thoại: 0919 969 036; Email: haivandragon@gmail.com

ĐIỀU 4: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN.

4.1 Giá trị hợp đồng dự kiến:

- Tổng giá trị hợp đồng dự kiến: **đồng** *(Đã bao gồm thuế VAT 8%, Thuế VAT là tạm tính, khi xuất hóa đơn chính thức thì thuế VAT được áp theo qui định hiện hành trong thời gian thực hiện hợp đồng; phí vận chuyển).*
(Bằng chữ:).
- Hợp đồng đơn giá cố định, áp dụng trong suốt thời gian thực hiện của hợp đồng.
- Số lượng ký hợp đồng là số lượng dự kiến. Số lượng thực tế dựa trên số lượng đặt hàng của bên A.
- Mọi chi phí vận chuyển, đóng gói, giao hàng do Bên B chịu.

4.2 Phương thức, thời hạn thanh toán và thông tin xuất hoá đơn:

4.2.1 Hình thức thanh toán:

Thanh toán chuyển khoản bằng Việt nam đồng vào tài khoản của Bên B.

4.2.2 Phương thức thanh toán:

Đợt 1: Tạm ứng 30% giá trị Hợp đồng trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày VIAGS nhận được Giấy đề nghị thanh toán và Giấy bảo lãnh tiền tạm ứng do ngân hàng phát hành *(Có thời hạn bảo lãnh tối thiểu 120 ngày kể ngày phát hành thư bảo lãnh)* tương ứng với số tiền tạm ứng.

❖ **Đối với đơn hàng đầu, thanh toán đợt 2:** Thanh toán giá trị còn lại (*Tổng giá trị đơn đặt hàng trừ số tiền đã tạm ứng đợt 1*) trong vòng 15 ngày làm việc sau khi hai bên hoàn thành bàn giao - nghiệm thu theo số lượng thực tế và VIAGS nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán, bao gồm:

- + Biên bản bàn giao – nghiệm thu.
- + Hóa đơn tài chính (*Hóa đơn xuất theo từng đợt giao hàng thành công*).
- + Giấy đề nghị thanh toán.
- + Giấy chứng nhận chất lượng vải của nhà sản xuất (*cung cấp bản gốc hoặc bản công chứng cho đợt giao hàng lần đầu, bản sao y công ty cho đợt giao hàng tiếp theo*).

❖ **Đối với các đơn hàng sau:**

Chậm nhất 15 ngày làm việc sau khi nhận được đầy đủ bộ Hồ sơ thanh toán, VIAGS thanh toán cho nhà cung cấp 100% giá trị đơn hàng. Bộ hồ sơ thanh toán như sau:

- + Biên bản bàn giao – nghiệm thu.
- + Hóa đơn tài chính (*Hóa đơn xuất theo từng đợt giao hàng thành công*).
- + Giấy đề nghị thanh toán.
- + Giấy chứng nhận chất lượng vải của nhà sản xuất (*cung cấp bản gốc hoặc bản công chứng cho đợt giao hàng lần đầu, bản sao y công ty cho đợt giao hàng tiếp theo*).

4.2.3 Thông tin xuất hoá đơn của Bên A:

- Bên B xuất hóa đơn cho Bên A theo các lần giao hàng tại mỗi địa điểm.

- Thông tin xuất hóa đơn như sau:

Tên công ty: Công ty TNHH MTV dịch vụ mặt đất sân bay Việt Nam

Mã số thuế: 0313587386

Địa chỉ: Số 49 Trường Sơn, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

ĐIỀU 5 : TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN.

5.1 Trách nhiệm của Bên A:

5.1.1 Bên A cung cấp danh sách cán bộ, nhân viên tại mỗi địa điểm cho Bên B để tiến hành lấy số đo đối với đồng phục công sở, áp size đối với áo thun và đồng phục bảo hộ lao động cho Cán bộ/ Nhân viên VIAGS tại Trụ sở VIAGS và các Chi nhánh của VIAGS tại các sân bay Quốc tế Nội Bài, Đà Nẵng, Tân Sơn Nhất, Long Thành sau khi Hợp đồng có hiệu lực.

5.1.2 Bên A căn cứ vào “Bảng danh sách người lao động may đồng phục theo nhận diện thương hiệu VIAGS” để làm đơn đặt hàng gửi cho Bên B sản xuất theo số lượng thực tế trong đơn đặt hàng.

5.1.3 Bên A cử người nhận và kiểm tra hàng hoá cùng Bên B. Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ khi hai bên ký Biên bản bàn giao-nghiệm thu, nếu phát hiện các sản phẩm đồng phục không đảm bảo về chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật, Bên A có nghĩa vụ thông báo cho Bên B bằng công văn hoặc E-mail hoặc Fax.

5.1.4 Bên A thanh toán cho Bên B theo Điều 4 của Hợp đồng, trường hợp thanh toán chậm, Bên A có thể phải chịu phạt một khoản tiền phạt bằng $0,05\% \times$ số ngày thanh toán chậm $\times$ giá trị thanh toán chậm nhưng không được vượt quá 8% giá trị vi phạm.

5.2 Trách nhiệm của Bên B:

5.2.1 Tiến hành lấy số đo đối với đồng phục công sở, áp size đối với áo thun và đồng phục bảo hộ lao động cho Cán bộ/ Nhân viên VIAGS tại Trụ sở VIAGS và các Chi nhánh của VIAGS tại các sân bay Quốc tế Nội Bài, Đà Nẵng, Tân Sơn Nhất, Long Thành sau khi Hợp đồng có hiệu lực. Sau khi lấy số đo hoặc áp size cho Cán bộ/ Nhân viên VIAGS Bên B thực hiện lập “Bảng danh sách người lao động may đồng phục theo nhận diện thương hiệu VIAGS” có đầy đủ thông tin số đo/size và 2 bên ký xác nhận vào bảng danh sách để Bên A có cơ sở làm đơn đặt hàng.

5.2.2 Giao hàng theo đúng chủng loại, chất lượng, số lượng và thời hạn quy định tại Điều 1 và Điều 2 của hợp đồng này. Nếu sản phẩm không đảm bảo chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật, không đúng số đo nhưng Bên B không khắc phục được theo yêu cầu trong Hợp đồng (*sửa hoặc đổi sản phẩm mới trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A*) thì Bên B phải chịu mức phạt bằng 8% giá trị vi phạm. Mọi chi phí phát sinh khi xử lý sản phẩm đồng phục không đảm bảo chất lượng do bên B chịu.

5.2.3 Bên B chịu mọi chi phí vận chuyển và chịu trách nhiệm đóng gói bao bì để đảm bảo hàng không bị hư hỏng, mất mát trong quá trình vận chuyển đến kho Bên A.

5.2.4 Thời gian bảo hành chất lượng sản phẩm: 03 tháng kể từ ngày nghiệm thu có chữ ký của 2 bên đối với lỗi kỹ thuật may và màu vải.

5.2.5 Bảo hành: Bên B có trách nhiệm bảo hành 100% các sản phẩm đồng phục cung cấp cho Bên A nếu sản phẩm đồng phục hư hỏng do lỗi kỹ thuật may trong vòng 3 tháng kể từ ngày ký Biên bản bàn giao – nghiệm thu. Sau khi nhận hàng, nếu người sử dụng của Bên A phát hiện sai khuyết hoặc mất giá trị sử dụng của sản phẩm đồng phục do lỗi kỹ thuật may của Bên B, Bên A có trách nhiệm tập hợp và báo bằng văn bản/email về số lượng sản phẩm đồng phục hư hỏng và mức độ hư hỏng cho Bên B.

5.2.6 Thực hiện giao hàng đúng tiến độ như Điều 2 của Hợp đồng. Trường hợp giao hàng chậm Bên B phải chịu mức phạt bằng $0,05\% \times$ giá trị vi phạm $\times$ số ngày giao hàng chậm nhưng không được vượt quá 8% giá trị vi phạm.

5.2.7 Định kỳ vào đầu Quý Bên B (Nếu có phát sinh nhu cầu của Bên A): Cử người vào đo hoặc áp size cho lao động mới của VIAGS để may đồng phục mới tại trụ sở VIAGS và các Chi nhánh của VIAGS tại các sân bay Quốc tế Nội Bài, Đà Nẵng, Tân Sơn Nhất, Long Thành.

ĐIỀU 6: CAM KẾT CHUNG.

6.1 Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã nêu trong Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng nếu có vướng mắc phát sinh Hai bên có trách nhiệm thông báo cho nhau để cùng bàn bạc và giải quyết. Nếu bên nào vi phạm gây thiệt hại cho bên kia thì phải bồi thường các thiệt hại đó theo quy định hiện hành của Nhà nước. Trong trường hợp bất khả kháng ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các bên, như chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch

và sự thay đổi chính sách hay sự thay đổi quy định của cơ quan có thẩm quyền, Bên gặp sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia trong vòng bảy (7) ngày làm việc kể từ ngày xảy ra và phải cung cấp chứng cứ chứng minh sự kiện bất khả kháng đó là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến việc vi phạm hợp đồng. Bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt Hợp đồng. Trong khoảng thời gian 30 (ba mươi) ngày kể từ khi xảy ra Bất khả kháng, bên bị vi phạm có quyền chấm dứt Hợp đồng.

6.2 Trường hợp Hai bên không tự giải quyết được các tranh chấp thì thống nhất chuyển vụ việc lên Toà án có thẩm quyền để giải quyết, phán quyết của Toà án là quyết định bắt buộc cuối cùng đối với các bên. Các chi phí liên quan đến việc giải quyết tranh chấp sẽ do bên thua chịu.

6.3 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi hai bên hoàn thành trách nhiệm của mình.

6.4 Khi có sự thay đổi, phát sinh nội dung của Hợp đồng thì 02 bên tiến hành lập biên bản đàm phán và ký kết phụ lục thực hiện.

6.5 Hợp đồng và các phụ lục (nếu có) đi kèm hợp đồng sẽ tự động được thanh lý sau khi 02 bên hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ của mình.

6.6 Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN

ĐẠI DIỆN BÊN MUA

PHỤ LỤC SỐ 01

(Đính kèm Hợp đồng số...../HD/VIAGS-....., ký ngày...../.../2025)

DANH MỤC, SỐ LƯỢNG DỰ KIẾN, ĐƠN GIÁ

Mẫu số 6

BẢNG CAM KẾT ĐÁP ỨNG YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Cam kết đáp ứng về kỹ thuật tại mục 4.2 của HSYC

TT	Nội dung yêu cầu		Mức độ đáp ứng	
			đáp ứng	không đáp ứng
I.	Các yêu cầu, tiêu chuẩn của hàng hóa:			
	Cam kết cung cấp hàng mới 100%. Mỗi sản phẩm được thiết kế theo mẫu mã, chất liệu, chất lượng theo nhận diện thương hiệu VIAGS như sau: 1. Bảng tiêu chuẩn size thành phẩm đối với áo thun, trang phục, đồng phục bảo hộ lao động tại Phụ lục số 02 . 2. Mô tả thiết kế, chất liệu, màu sắc trang phục nhận diện thương hiệu viags chi tiết tại Phụ lục số 03 . 3. Bản vẽ thiết kế và mẫu vải chi tiết tại Phụ lục số 04 .		Cam kết đáp ứng	Không cam kết đáp ứng
II	Yêu cầu quan trọng khác			
1	Nhà cung cấp thực hiện lấy số đo đối với đồng phục công sở, áp size đối với áo thun và đồng phục bảo hộ lao động cho Cán bộ/ Nhân viên VIAGS tại Trụ sở VIAGS và các Chi nhánh của VIAGS tại các sân bay Quốc tế Nội Bài, Đà Nẵng, Tân Sơn Nhất, Long Thành sau khi Hợp đồng có hiệu lực. Sau khi lấy số đo hoặc áp size cho Cán bộ/ Nhân viên VIAGS Bên bán thực hiện lập “Bảng danh sách người lao động may đồng phục theo nhận diện thương hiệu VIAGS năm 2025” có đầy đủ thông tin số đo/size và 2 bên ký xác nhận vào bảng danh sách để Bên mua có cơ sở làm đơn đặt hàng gửi cho Bên bán sản xuất theo số lượng thực tế trong đơn đặt hàng. (Thời gian cụ thể sẽ được hai bên tự thỏa thuận).		Đáp ứng/Cam kết đáp ứng	Không đáp ứng/ Không cam kết đáp ứng
2	Thời gian thực hiện Hợp đồng; Thời gian, địa điểm giao hàng	- Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòng 365 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực; giao hàng nhiều lần theo đơn đặt hàng (không bao gồm thời gian thanh toán). - Thời gian giao hàng: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày ký đơn đặt hàng.	Cam kết đáp ứng	Không cam kết đáp ứng
		Tại các kho của VIAGS: - Đối với hàng của KCQ, VIAGS – Chi nhánh Tân Sơn Nhất giao tại Tòa nhà Tổng công ty Hàng không Việt Nam,	Cam kết đáp ứng	Không cam kết đáp ứng

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		đáp ứng	không đáp ứng
	sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường Tân Sơn Hòa, TP. Hồ Chí Minh. - Đối với hàng của VIAGS - Chi nhánh Nội Bài giao tại: Tòa nhà VAECO, Sân bay quốc tế Nội Bài, Xã Nội Bài, TP. Hà Nội. - Đối với hàng của VIAGS - Chi nhánh Đà Nẵng giao tại: Tòa nhà Công ty trực thăng miền Trung Việt Nam, Sân bay quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Cường, TP. Đà Nẵng. - Đối với hàng của VIAGS – Long Thành giao tại: Sân bay quốc tế Long Thành, Xã Long Thành, Tỉnh Đồng Nai.		
3	Điều kiện thanh toán Thanh toán chuyển khoản bằng VND, thành 02 đợt đối với đơn hàng đầu: - Đợt 1: Tạm ứng tối đa 30% giá trị hợp đồng trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày VIAGS nhận được Giấy đề nghị thanh toán và Giấy bảo lãnh tiền tạm ứng do ngân hàng phát hành tương ứng với số tiền tạm ứng. - Đợt 2: Thanh toán giá trị còn lại (<i>tổng giá trị đơn đặt hàng trừ số tiền đã tạm ứng đợt 1</i>) trong vòng 15 ngày làm việc sau khi hai bên hoàn thành bàn giao - nghiệm thu theo số lượng thực tế và VIAGS nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán, bao gồm: + Biên bản bàn giao – nghiệm thu. + Hóa đơn tài chính. + Giấy đề nghị thanh toán. ❖ Đối với các đơn hàng sau: Chậm nhất 15 ngày làm việc sau khi nhận được đầy đủ bộ Hồ sơ thanh toán, VIAGS thanh toán cho nhà cung cấp 100% giá trị đơn hàng. Bộ hồ sơ thanh toán như sau: + Biên bản bàn giao – nghiệm thu. + Hóa đơn tài chính. + Giấy đề nghị thanh toán.	Cam kết đáp ứng	Không cam kết đáp ứng

TT	Nội dung yêu cầu		Mức độ đáp ứng	
			đáp ứng	không đáp ứng
4	Điều kiện sửa chữa/đổi trả sản phẩm	Nếu sản phẩm không đúng về số đo, chất liệu hay thiết kế, màu vải, Bên B có trách nhiệm cử người đến địa điểm của Bên A yêu cầu để nhận lại các sản phẩm lỗi để sửa chữa hoặc đổi trả trong vòng 15 ngày kể từ ngày Bên A thông báo về sản phẩm lỗi. Bên B thực hiện sửa chữa hoặc đổi trả trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được sản phẩm.	Cam kết đáp ứng	Không cam kết đáp ứng
5	Định kỳ vào đầu Quý Bên bán (Nếu có phát sinh nhu cầu của bên mua): - Cử người vào đo hoặc áp size cho lao động mới của VIAGS để may đồng phục mới tại trụ sở VIAGS và các Chi nhánh của VIAGS tại các sân bay Quốc tế Nội Bài, Đà Nẵng, Tân Sơn Nhất, Long Thành. - Sửa chữa hoặc đổi trả những sản phẩm giao trước đó bị lỗi hoặc hư hỏng trong thời gian bảo hành.		Cam kết đáp ứng	Không cam kết đáp ứng
6	Yêu cầu hóa đơn, chứng từ thanh toán hợp pháp, đúng quy định của Nhà nước và yêu cầu của cơ quan thuế		Cam kết đáp ứng	Không cam kết đáp ứng
	KẾT LUẬN		Đạt tất cả nội dung trên	Không Đạt bất kỳ nội dung nào nêu trên

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

PHỤ LỤC SỐ 01

(Đính kèm hồ sơ yêu cầu ngày / /2025)

Danh mục trang phục, đồng phục theo nhận diện thương hiệu VIAGS

Stt	Loại đồng phục	Đvt	Số lượng					Tổng cộng
			VIAGS NBA	VIAGS DAD	VIAGS TSN	KCQ	Long Thành	
A	TRANG PHỤC, ĐỒNG PHỤC CÁN BỘ, NHÂN VIÊN							
I	CÁN BỘ - NHÂN VIÊN NAM							
1	Áo vest	Cái	8	11	24	36		79
2	Quần âu	Cái	658	400	719	1.040		2.817
3	Áo sơ-mi dài tay	Cái	333	200	352	520		1.405
4	Áo sơ-mi ngắn tay	Cái	332	200	362	520		1.414
5	Cà vạt	Cái	144	100	146	260		650
6	Áo thun đồng phục	Cái	180	100	192	260		732
7	Áo măng tô mùa đông	Cái	7	5	-	3		15
II	CÁN BỘ - NHÂN VIÊN NỮ							-
1	Áo vest	Cái		-	5	41		46
2	Áo sơ mi dài tay	Cái	134	64	62	378		638
3	Áo sơ mi ngắn tay	Cái	134	64	62	378		638
4	Váy công sở	Cái	130	64	60	378		632
5	Quần âu	Cái	134	64	60	378		636
6	Áo dài	Cái	65	32	28	189		314
7	Quần áo dài	Cái	65	32	28	189		314
8	Khăn choàng	Cái	65	32	27	189		313
9	Áo thun đồng phục	Cái	70	32	37	189		328
10	Áo măng tô mùa đông	Cái	1	-	-	2		3
III	NHÂN VIÊN TẬP VỤ							-
1	Áo đồng phục vệ sinh	Cái	16	4	4	16		40
2	Quần đồng phục vệ sinh (Quần âu)	Cái	16	4	4	16		40
3	Áo thun đồng phục	Cái	4	1	1	4		10
IV	NHÂN VIÊN BẢO VỆ							-
1	Áo đồng phục bảo vệ	Cái	20	-	-	28		48
2	Quần đồng phục bảo vệ	Cái	20	-	-	28		48
3	Áo thun đồng phục	Cái	5	-	-	7		12
V	NHÂN VIÊN LÁI XE VĂN PHÒNG							-
1	Áo sơ-mi dài tay	Cái	132	-	154	-		286
2	Áo sơ-mi ngắn tay	Cái	133	-	154	-		287
3	Quần âu	Cái	272	-	308	-		580
4	Cà vạt	Cái	136	-	154	-		290
5	Áo vest	Cái	-	-	30	-		30

6	Áo thun đồng phục	Cái	68	-	77	-		145
VI	NHÂN VIÊN KHÁC							-
1	Áo thun Nam Vệ sinh máy bay	Cái	32	11	40	-		83
2	Áo thun Nữ Vệ sinh máy bay	Cái	41	13	35	-		89
3	Áo thun lái xe đặc chủng, Bốc xếp	Cái	-	119	8	-		127
4	Áo thun Check in Nam	Cái	78	87	246	1		412
5	Áo thun Check in Nữ	Cái	68	198	347	5		618
6	Áo thun Thọ sữa chữa	Cái	-	-	-	90		90
7	Áo thun Nam HVHK + PVĐB	Cái	-	-	46	-		46
8	Áo thun Nữ HVHK + PVĐB	Cái	-	-	7	-		7
B	TRANG PHỤC ĐỒNG PHỤC HỌC VIÊN							-
1	Áo thun học viên Nam	Cái	342	56	180	40	-	618
	Size S	Cái	34					34
	Size M	Cái	84					84
	Size L	Cái	102	4	90	20		216
	Size XL	Cái	84	14	60			158
	Size 2XL	Cái	20	30		20		70
	Size 3XL	Cái	8	8	30			46
	Size 4XL	Cái	8					8
	Size 5XL	Cái	2					2
2	Áo thun học viên Nữ	Cái	158	64	100	-	-	322
	Size S	Cái	10					10
	Size M	Cái	50	8	50			108
	Size L	Cái	60	48	50			158
	Size XL	Cái	24	8				32
	Size 2XL	Cái	10					10
	Size 3XL	Cái	2					2
	Size 4XL	Cái	2					2
C	TRANG PHỤC, ĐỒNG PHỤC BẢO HỘ LAO ĐỘNG							-
I	Vệ sinh máy bay							-
I.1	Quần áo							-
1	Quần áo BH Nhân viên Nam		116	44	168	-	-	328
	Size S	Bộ	8	4	12	-		24
	Size M	Bộ	28	12	44	-		84
	Size L	Bộ	44	24	36	-		104
	Size XL	Bộ	20	4	68	-		92
	Size 2XL	Bộ	12	-	4	-		16

	Size 3XL	Bộ	4	-	4	-		8
2	Quần áo BH Nhân viên Nữ		164	48	140	-	-	352
	Size S	Bộ	32	4	-	-		36
	Size M	Bộ	36	28	36	-		100
	Size L	Bộ	40	4	28	-		72
	Size XL	Bộ	28	4	52	-		84
	Size 2XL	Bộ	24	8	20	-		52
	Size 3XL	Bộ	4	-	4	-		8
I.2	Áo chống rét							-
1	Áo chống rét Nhân viên Nam		32	11	-	-	-	43
	Size S	Cái	3	1	0	0		4
	Size M	Cái	8	2	0	0		10
	Size L	Cái	12	7	0	0		19
	Size XL	Cái	5	1	0	0		6
	Size 2XL	Cái	3	0	0	0		3
	Size 3XL	Cái	1	0	0	0		1
2	Áo chống rét Nhân viên Nữ		76	12	-	-	-	88
	Size S	Cái	5	1	0	0		6
	Size M	Cái	5	7	0	0		12
	Size L	Cái	20	1	0	0		21
	Size XL	Cái	20	2	0	0		22
	Size 2XL	Cái	18	1	0	0		19
	Size 3XL	Cái	5	0	0	0		5
	Size 4XL	Cái	3	0	0	0		3
II	Thợ sửa chữa							-
1	Quần áo BH		-	-	-	412	-	412
	Size S	Bộ	0	0	0	60		60
	Size M	Bộ	0	0	0	108		108
	Size L	Bộ	0	0	0	132		132
	Size XL	Bộ	0	0	0	44		44
	Size 2XL	Bộ	0	0	0	32		32
	Size 3XL	Bộ	0	0	0	16		16
	Size 4XL	Bộ	0	0	0	16		16
	Size 5XL	Bộ	0	0	0	4		4
2	Áo chống rét		-	-	-	47	-	47
	Size S	Cái	0	0	0	13		13
	Size M	Cái	0	0	0	12		12
	Size L	Cái	0	0	0	15		15
	Size XL	Cái	0	0	0	2		2
	Size 2XL	Cái	0	0	0	1		1
	Size 3XL	Cái	0	0	0	1		1

	Size 4XL	Cái	0	0	0	3		3
III	Nhân viên tạp vụ, bảo vệ							
1	Áo chống rét Nhân viên bảo vệ		5	-	-	-	-	5
	Size M	Cái	3	0	0	0		3
	Size L	Cái	1	0	0	0		1
	Size XL	Cái	0	0	0	0		-
	Size 2XL	Cái	1	0	0	0		1
2	Áo chống rét Nhân viên tạp vụ	Cái	4	-	-	-	-	4
	Size M	Cái	2					2
	Size L	Cái	2					2
IV	Nhân viên lái vận hành trang thiết bị, nhân viên bốc xếp							-
1	Áo chống rét Nam nhân viên lái xe, bốc xếp		694	131	-	-	-	825
	Size XS	Cái	0	1	0	0		1
	Size S	Cái	90	6	0	0		96
	Size M	Cái	172	16	0	0		188
	Size L	Cái	152	25	0	0		177
	Size XL	Cái	152	55	0	0		207
	Size 2XL	Cái	82	21	0	0		103
	Size 3XL	Cái	42	7	0	0		49
	Size 4XL	Cái	4	0	0	0		4
V	Mũ vải							-
1	Mũ tai bèo xanh	Cái	354	354	1159	0	514	2.381
2	Mũ tai bèo trắng	Cái	0	0	1198	79	544	1.821
3	Mũ lưỡi trai xanh	Cái	0	552	762	384	288	1.986
4	Mũ lưỡi trai đỏ hè	Cái	0	46	264	0		310
5	Mũ đông (đỏ)	Cái	22	0	0	0		22
6	Mũ đông NV giám sát	Cái	43	0	0	0		43
7	Mũ đông xanh	Cái	528	0	0	186		714
8	Mũ hè tai bèo xanh có che gáy		182	0	0	0		182
9	Nón lưỡi trai xanh có che gáy	Cái	188					188
10	Nón lưỡi trai đỏ hè có che gáy	Cái	106					106

PHỤ LỤC SỐ 02

(Đính kèm hồ sơ yêu cầu ngày / /2025)

Bảng tiêu chuẩn size thành phẩm đối với áo thun, trang phục, đồng phục bảo hộ lao động

1. BẢNG KÍCH THƯỚC SIZE ÁO THUN NAM

TT	Kích thước (cm)	S	M	L	XL	2XL	3XL	4XL
1	Dài áo	67	69	71	73	75	77	79
2	Rộng ngực	48	50	52	54	56	58	60
3	Ngang vai	40	42	44	46	48	50	52
4	Dài tay	19	20	21	22	23	24	25
5	Số kg	50-57 kg	57-63 kg	63-68 kg	68-72 kg	72-78 kg	78-84 kg	84-90 kg

2. BẢNG KÍCH THƯỚC SIZE ÁO THUN NỮ

TT	Kích thước (cm)	S	M	L	XL	2XL	3XL	4XL
1	Dài áo	60	62	64	66	68	70	72
2	Rộng ngực	42	44	46	48	50	52	54
3	Ngang vai	34	36	38	40	42	44	46
4	Dài tay	13	14	15	16	17	18	19
5	Số kg	40-45 kg	45-50 kg	50-55 kg	55-60 kg	60-65 kg	65-70 kg	70-75 kg

3. ÁO BẢO HỘ NAM -VIAGS

TT	VỊ TRÍ ĐO	Dung sai	2XS	XS	S	M	L	XL	2XL	3XL	4XL
1	Dài áo - đo giữa thân sau	0.5	60	63	65	67	69	71	73	74	74
2	Vòng ngực	1	96	100	104	108	112	116	118	120	122
3	Ngang vai	0.2	42	44	46	48	50	51	52	53	54
4	Dài tay - tính cả manchette	0.5	58	60	60	60	60	60	62	63	63

4. QUẦN BẢO HỘ NAM -VIAGS

TT	VỊ TRÍ ĐO	Dung sai	2XS	XS	S	M	L	XL	2XL	3XL	4XL
1	Vòng lưng - để êm	1	66	70	74	78	82	84	86	88	90
2	Vòng hông cách chân cạp 20cm	1	94	98	102	106	110	113	116	119	122
3	Dài quần	1	93	93	93	95	96	97	98	100	100

5. ÁO BẢO HỘ NAM MÙA ĐÔNG- VIAGS

TT	VỊ TRÍ ĐO	Dung sai	2XS	XS	S	M	L	XL	2XL	3XL	4XL
1	Vòng ngực	0	102	106	110	114	118	122	124	126	128
2	Ngang vai	0.5	43	45	47	49	51	52	53	54	55
3	Dài áo - giữa thân sau	0.5	62	64	66	68	70	72	74	75	75
4	Dài tay	0.5	58	60	60	62	62	64	64	65	65

6. ÁO BHLĐ NỮ- VIAGS

TT	VỊ TRÍ ĐO	Dung sai	2XS	XS	S	M	L	XL	2XL	3XL	4XL
1	Dài áo - đo giữa thân sau	0.5	58	60	60	62	62	64	64	66	68
2	Ngang vai	0.3	37	39	39	41	42	42	43	43	44
3	Dài tay	0.5	56	56	56	58	58	60	60	62	64
4	Vòng ngực - đo tại nách	1	84	88	92	96	100	104	108	112	116

7. QUẦN BHLĐ NỮ- VIAGS

TT	VỊ TRÍ ĐO	Dung sai	2XS	XS	S	M	L	XL	2XL	3XL	4XL
1	Vòng lưng - căng chun	1	72	76	80	84	88	92	96	100	104
2	Vòng hông cách chân cạp 20cm	1	84	88	92	96	100	104	108	112	116
3	Dài quần	1	86	88	88	90	92	94	96	96	96

8. ÁO RÉT NỮ - VIAGS

TT	VỊ TRÍ ĐO	Dung sai	2XS	XS	S	M	L	XL	2XL	3XL	4XL
1	Dài áo đo giữa thân sau	0.5	58	60	60	62	62	64	64	66	68
2	Ngang vai	0.3	35	37	39	41	42	43	44	45	46
3	Dài tay	0.5	54	56	56	58	58	60	60	62	64
4	Vòng ngực	1	86	90	94	98	102	106	110	114	118

PHỤ LỤC SỐ 03

(Đính kèm hồ sơ yêu cầu chào giá ngày...../.../2025)

MÔ TẢ THIẾT KẾ, CHẤT LIỆU, MÀU SẮC TRANG PHỤC NHẬN DIỆN THƯƠNG HIỆU VIAGS

STT	Danh mục	Mô tả thiết kế	Màu sắc	Chất liệu
1	Cán bộ - Nhân viên nam/ Nhân viên lái xe văn phòng			
1	Áo sơ mi ngắn tay	Cổ đực vuông bản nhỏ, gấu hơi tôm. Cúc có chữ VIAGS, móc cổ có thương hiệu VIAGS	Trắng sáng có chữ VIAGS chìm nhỏ	Bamboo 48%, Spandex 3% Polyester 49%, Khổ vải 57~58, Trọng lượng 160g/m2
2	Áo sơ mi dài tay	Cổ đực vuông bản nhỏ, măng séc tròn, gấu hơi tôm. Cúc có chữ VIAGS, móc cổ có thương hiệu VIAGS	Trắng sáng có chữ VIAGS chìm nhỏ	Bamboo 48%, Spandex 3% Polyester 49%, Khổ vải 57~58, Trọng lượng 160g/m2
3	Áo veston	Cổ hai ve vuông, nẹp tròn hai cúc, sẻ tà hai bên	Màu xanh đen	Vải lạnh hơi co giãn 467B-TR (66*54/TR 30/2 x TR 30/2) 65% Polyester, 35% Viscose
4	Quần âu	Quần đứng dáng vừa, túi chéo, 1 ly trước 2 túi hậu 2 cơi nhỏ.	Màu xanh đen	Vải lạnh hơi co giãn 467B-TR (66*54/TR 30/2 x TR 30/2) 65% Polyester, 35% Viscose
5	Cà vạt	Dáng nhỏ vừa	Cà vạt màu vàng VIAGS (Pantone 10-16C), có chữ chìm VIAGS. Cà vạt màu xanh VIAGS (Pantone T121-8C), có chữ chìm VIAGS	100% Polyester
6	Áo măng tô mùa đông	Cổ nam không chân, nẹp đầu cúc có 1 cúc cổ nổi. Đột cổ, nẹp, cá tay, miệng túi. Cá tay ngắn tròn có 1 cúc	Dạ đen	Vải dạ ép đen 20081 50% Viscose, 50% Wool, Trọng lượng 580g/m2

STT	Danh mục	Mô tả thiết kế	Màu sắc	Chất liệu
7	Áo thun đồng phục (Cán bộ - Nhân viên nam/ Nhân viên lái xe vận phòng/ Bảo vệ/ Nhân viên nam Vệ sinh máy bay/ Lái xe đặc chủng, bốc xếp/ Check in Nam/thợ sửa chữa/học viên)	Cổ vuông, bô thép phối đáp trong màu vàng bông sen có 2 sọc vàng 2 mũi xung quanh cổ và bo tay, có logo VIAGS ở ngực trái	Xanh VIAGS (Pantone T121-8C)	Sợi TC 95%, 5% Spandex (Polo thun dệt kiểu cá sấu 65% Polyester, 35% cotton) có giãn 4 chiều
II	Cán bộ - Nhân viên nữ			
1	Áo sơ mi dài tay	Dáng eo, cổ đực chân vuông bản cổ vừa, măng séc tròn, gấu hơi tôm. Cúc có chữ VIAGS, mắc cổ có thương hiệu VIAGS	Màu trắng, có chữ chìm VIAGS	Bamboo 48%, Spandex 3% Polyester 49%, Khô vải 57~58, Trọng lượng 160g/m2
2	Áo sơ mi ngắn tay	Dáng eo, cổ đực chân vuông bản cổ vừa, măng séc tròn, gấu hơi tôm. Cúc có chữ VIAGS, mắc cổ có thương hiệu VIAGS	Màu trắng, có chữ chìm VIAGS	Bamboo 48%, Spandex 3% Polyester 49%, Khô vải 57~58, Trọng lượng 160g/m2
3	Váy công sở	Dáng ôm đến đầu gối, cạp to, đĩa nửa cạp, túi chéo trước thật hai bên, sê sau.	Xanh đen	Vải lạnh hơi co giãn 467B-TR (66*54/TR 30/2 x TR 30/2) 65% Polyester, 35% Viscose
4	Khăn choàng	Thắt kiểu caravat	Khăn màu vàng VIAGS (Pantone 10-16C), có chữ chìm VIAGS. Khăn màu xanh VIAGS (Pantone T121-8C), có chữ chìm VIAGS	Lụa Tapia, 100% Polyester

STT	Danh mục	Mô tả thiết kế	Màu sắc	Chất liệu
5	Quần âu	Dáng ôm đến mắt cá chân, cạp 2 cúc, đĩa nửa cạp, túi chéo trước thật hai bên, ống nhỏ vừa.	Xanh đen	Vải lạnh hơi co giãn 467B-TR (66*54/TR 30/2 x TR 30/2) 65% Polyester, 35% Viscose
6	Áo dài	Thân trên, cửa tay có họa tiết dệt bông sen và chữ VIAGS lưng thân- cửa tay, cổ 3cm truyền thống	Xanh VIAGS (Pantone T121-8C)	80% Polyester, 17% Viscose, 3% Spandex
7	Quần áo dài	Vải đứng ống nhỏ, khóa giọt lệ trước và túi đồng hồ hai bên.	Trắng (Pantone 11 – 4202 TPX)	TR (66*54/TR 30/2 x TR 30/2) lạnh co giãn 4 chiều 65% Polyester, 35% Viscose
8	Áo veston	Cổ hai ve sách ngang vạt tròn, hai cúc dáng eo 10 mảnh.	Xanh đen (Pantone 19 – 3940 TPX)	Vải lạnh hơi co giãn 467B-TR (66*54/TR 30/2 x TR 30/2) 65% Polyester, 35% Viscose
9	Áo măng tó mùa đông	Áo cổ hai ve rời, nẹp giao 3 cúc, túi chéo hai bên. Đột cổ, nẹp, cá tay, miệng túi. Cá tay dài tròn có 1 cúc.	Dạ đen	Vải dạ ép đen 20081, 50% Viscose, 50% Wool, Trọng lượng 580g/m2
10	Áo thun đồng phục (Cán bộ - Nhân viên nữ/ Tập vụ/ Nhân viên nữ Vệ sinh máy bay/ Check in Nữ/học viên)	Cổ vuông, bỗ thép phôi đập trong màu vàng bông sen có 2 sọc vàng 2 mũi xung quanh cổ và bo tay, có logo VIAGS ở ngực trái	Xanh VIAGS (Pantone T121-8C)	Sợi TC 95%, 5% Spandex (Polo thun dệt kiểu cá sấu 65% Polyester, 35% cotton) co giãn 4 chiều
III	Nhân viên tạp vụ			
1	Áo đồng phục vệ sinh	Dáng xuông sẻ sau, cổ hai ve, hai túi dưới.	Xanh VIAGS (Pantone T121-8C)	CVC (140*72/CVC 45 x CVC 45) 40% Cotton, 60% Polyester
2	Quần đồng phục vệ sinh (Quần âu)	Dáng đứng túi chéo hai bên, ống nhỏ, cạp 3cm.	Xanh đen	TR (66*54/TR 30/2 x TR 30/2) 65% Polyester, 35% Viscose
IV	Nhân viên bảo vệ			

STT	Danh mục	Mô tả thiết kế	Màu sắc	Chất liệu
1	Áo đồng phục Bảo vệ	Cổ đúc, cá vai và túi ngực có nắp hai bên, bo gấu.	Xanh VIAGS (Pantone T121-8C)	CVC (140*72/CVC 45 x CVC 45) 40% Cotton, 60% Polyester
2	Quần đồng phục Bảo vệ	Dáng thụng 2 ly, hai túi chéo, 1 túi hậu.	Xanh đen	TR (66*54/TR 30/2 x TR 30/2) 65% Polyester, 35% Viscose
V	Nhân viên vệ sinh máy bay			
1	Áo vệ sinh máy bay Nam	Phía trước bên trái in logo của VIAGS, phía sau in logo của VIAGS, 1 túi thật phía trước bên trái chia 2 ngăn dọc đựng bút và đựng thẻ làm việc. Có may phản quang.	Xanh VIAGS (Pantone T121-8C)	20/1*20/1 TC 87/13, 83% Polyester, 17% Viscose
2	Quần vệ sinh máy bay Nam	Phía trước 2 túi giả bên hông, phía sau không túi.	Xanh VIAGS (Pantone T121-8C)	20/1*20/1 TC 87/13, 83% Polyester, 17% Viscose
3	Áo chống rét (Nhân viên vệ sinh máy bay Nam / Lái xe đặc chủng/ Nhân viên bốc xếp/nhân viên bảo vệ)	Áo chống rét (trong HSYC yêu cầu) - Phía trước bên trái in logo của VIAGS, phía sau in logo của VIAGS, 3 túi giả phía trước. Thân bên trái có túi bỏ khóa, 2 túi dưới bỏ chéo có bản coi rộng 2cm. - Khóa kéo từ gấu áo đến chân cổ (tương đương màu vải chính). - Cuffs tay có măng sét và 2 cúc cài. Có may phản quang. - Áo gilê trần bông cài bên trong lót áo.	Xanh VIAGS (Pantone T121-8C)	20/1*20/1 TC 87/13, 83% Polyester, 17% Viscose
4	Áo vệ sinh máy bay Nữ	Phía trước bên trái in logo của VIAGS, phía sau in logo của VIAGS, 1 túi bên trái phía trước cân đối đựng thẻ làm việc ở giữa túi. Có may phản quang.	Xanh VIAGS (Pantone T121-8C)	20/1*20/1 TC 87/13, 83% Polyester, 17% Viscose
5	Quần vệ sinh máy bay Nữ	Dáng đứng không túi, cạp chun hai bên.	Xanh VIAGS (Pantone T121-8C)	20/1*20/1 TC 87/13, 83% Polyester, 17% Viscose

STT	Danh mục	Mô tả thiết kế	Màu sắc	Chất liệu
6	Áo chống rét nhân viên vệ sinh máy bay Nữ/tạp vụ	Phía trước in logo của VIAGS, phía sau in logo của VIAGS, 2 túi giả phía trước. Có khóa kéo nẹp và cổ nam. Tay áo có măng séc cài cúc. Có may phản quang. Áo gilê trần bông cài bên trong lót áo.	Xanh VIAGS (Pantone T121-8C)	20/1*20/1 TC 87/13, 83% Polyester, 17% Viscose
VI	Thợ sửa chữa			
1	Áo Thợ sửa chữa	Phía trước bên trái in logo của VIAGS. Áo phía sau in logo của VIAGS. Áo 2 túi thật phía trước. Túi bên trái chia 2 ngăn dọc đựng bút và dụng cụ làm việc.	Xanh đậm	20/1*20/1 TC 87/13, 83% Polyester, 17% Viscose
2	Quần thợ sửa chữa	Phía trước 2 túi thật, phía sau 1 túi thật có nắp bên phải, 1 túi giả bên trái.	Xanh đậm	20/1*20/1 TC 87/13, 83% Polyester, 17% Viscose
3	Áo chống rét Thợ sửa chữa	- Phía trước bên trái in logo của VIAGS, phía sau in logo của VIAGS. - Áo 3 túi thật phía trước. Thân bên trái có túi bỏ khóa, 2 túi dưới bỏ chéo có bản cài rộng 2cm. - Khóa kéo từ gấu áo đến chân cổ (tương đương màu vải chính). - Cuffs tay có măng séc và 2 cúc cài. - Áo gilê trần bông cài bên trong lót áo.	Xanh đậm	20/1*20/1 TC 87/13, 83% Polyester, 17% Viscose
VII	Mũ vải			
1	Mũ tai bèo xanh	- Màu sắc vải: xanh VIAGS - Chất liệu vải: Gabardin 88/86 - Kiểu dáng: Kiểu tai bèo. Phía trước in logo của VIAGS, có dải màu vàng VIAGS ở cuối thân mũ ngay gần phần tai bèo, dây mũ màu vàng VIAGS.	Xanh VIAGS (Pantone T121-8C)	20/1*20/1 TC 87/13, 83% Polyester, 17% Viscose

STT	Danh mục	Mô tả thiết kế	Màu sắc	Chất liệu
		- Vành Mũ rộng: 8 cm; Lót lót bên trong mũ dày 02 lớp; Vành mũ Cứng (Xốp dày) - Cỡ số: 58 và 60cm theo nhu cầu thực tế		
2	Mũ tai bèo trắng	- Màu sắc vải: trắng VIAGS - Chất liệu vải: Gabardin 88/86 - Kiểu dáng: Kiểu tai bèo. Phía trước in logo của VIAGS, có dải màu vàng VIAGS ở cuối thân mũ ngay gần phần tai bèo, dây mũ màu vàng VIAGS. - Vành Mũ rộng: 8 cm; Lót lót bên trong mũ dày 02 lớp; Vành mũ Cứng (Xốp dày) - Cỡ số: 58 và 60cm theo nhu cầu thực tế	Trắng	20/1*20/1 TC 87/13, 83% Polyester, 17% Viscose
3	Mũ lưỡi trai xanh	Kiểu lưỡi trai. Mũ màu xanh VIAGS. Phía trước in logo của VIAGS, có dải màu vàng VIAGS ở bên trong.	Xanh VIAGS (Pantone T121-8C)	20/1*20/1 TC 87/13, 83% Polyester, 17% Viscose
4	Mũ lưỡi trai đỏ hè	- Mũ hệ Coordinator - Màu sắc vải: đỏ - Chất liệu vải: Gabardin 88/86 - Kiểu dáng: Kiểu lưỡi trai. Phía trước in logo của VIAGS và chữ "COORDINATOR" dưới logo - Cỡ số: 58 và 60cm theo nhu cầu thực tế	Kaki đỏ	20/1*20/1 TC 87/13, 83% Polyester, 17% Viscose
5	Mũ đồng nhân viên giám sát	- Mũ đồng giám sát sân đỗ - Màu sắc vải: xanh VIAGS pha vàng - Chất liệu vải: Gabardin 88/86 - Kiểu dáng: Kiểu lưỡi trai ôm tai, che gáy. Phần trán mũ trên logo và phần lưỡi trai cũng có cúc bấm bằng nhựa (gắn giống với màu vải chính) để có thể gấp lưỡi trai lên trán. Phía trước in logo của VIAGS, phía sau in chữ VIAGS màu trắng, lót trong màu xanh cùng màu với vải chính, có lớp bông nhẹ bên trong để đảm bảo độ ấm, lưỡi trai màu vàng.	Xanh VIAGS (Pantone T121-8C)	20/1*20/1 TC 87/13, 83% Polyester, 17% Viscose

STT	Danh mục	Mô tả thiết kế	Màu sắc	Chất liệu
		-Cỡ số: 58 và 60cm theo nhu cầu thực tế		
6	Mũ đồng xanh	- Màu sắc vải: xanh VIAGS - Chất liệu vải: Gabardin 88/86 - Kiểu dáng: Kiểu lưỡi trai ôm tai, che gáy, phần trán mũ trên logo và phần lưỡi trai cũng có cúc bấm bằng nhựa (gắn giống với màu vải chính) để có thể gấp lưỡi trãi lên trán. Phía trước in logo của VIAGS, phía sau in chữ VIAGS màu trắng, lót trong màu xanh cùng màu với vải chính, có lớp bông nhẹ bên trong để đảm bảo ấm. -Cỡ số: 58 và 60cm theo nhu cầu thực tế	Xanh VIAGS (Pantone T121-8C)	20/1*20/1 TC 87/13, 83% Polyester, 17% Viscose
7	Mũ hẻ xanh tai bèo có che gáy	- Màu sắc vải: xanh VIAGS - Chất liệu vải: Gabardin 88/86 - Kiểu dáng: Kiểu tai bèo. Phía trước in logo của VIAGS, có dải màu vàng VIAGS ở cuối thân mũ ngay gần phần tai bèo, dây mũ màu vàng VIAGS. -Vành Mũ rộng: 8 cm; Lớp lót bên trong mũ dày 02 lớp; Vành mũ Cứng (Xốp dày) - Tấm che gáy: Vải 02 lớp; Có khóa tháo ra, lắp vào khi cần; Dài 24 cm; rộng: 45 cm; - Cỡ số: 58 và 60cm theo nhu cầu thực tế	Xanh VIAGS (Pantone T121-8C)	20/1*20/1 TC 87/13, 83% Polyester, 17% Viscose

PHỤ LỤC SỐ 04

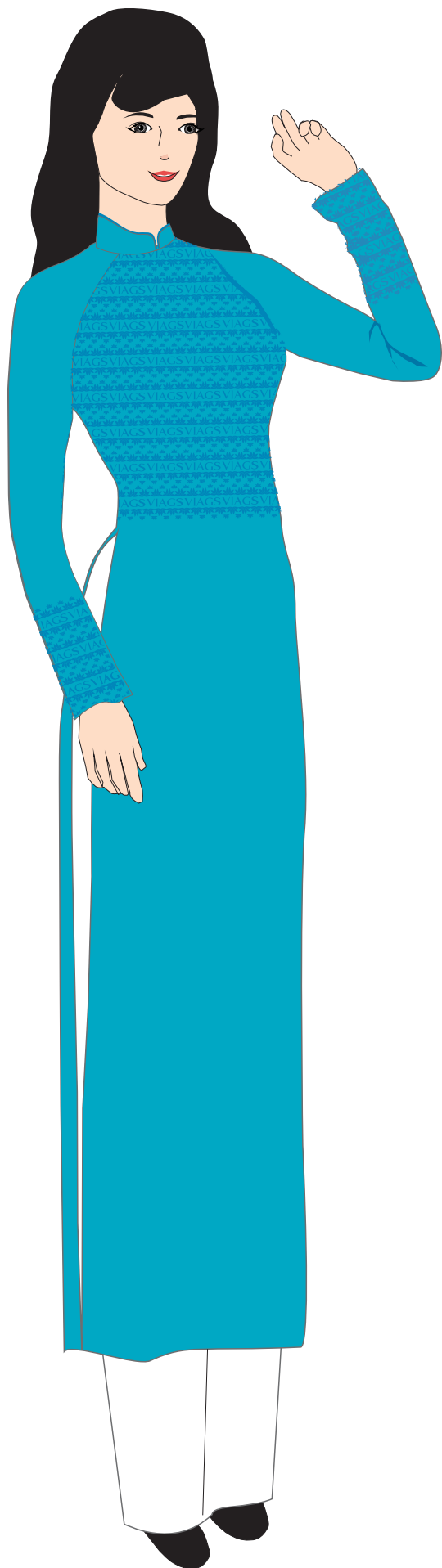
(Đính kèm hồ sơ yêu cầu chào giá ngày...../..../2025)

BẢN VẼ THIẾT KẾ VÀ MẪU VẢI

BỘ MẪU THIẾT KẾ

ĐỒNG PHỤC NHẬN DIỆN THƯƠNG HIỆU

QUẦN- ÁO DÀI



ÁO

CHẤT LIỆU

Polyester 80%
Viscose 17%
Spandex 3%

MẪU VẢI

Xanh
VIAGS
(Pantone
T121-8C)

QUẦN

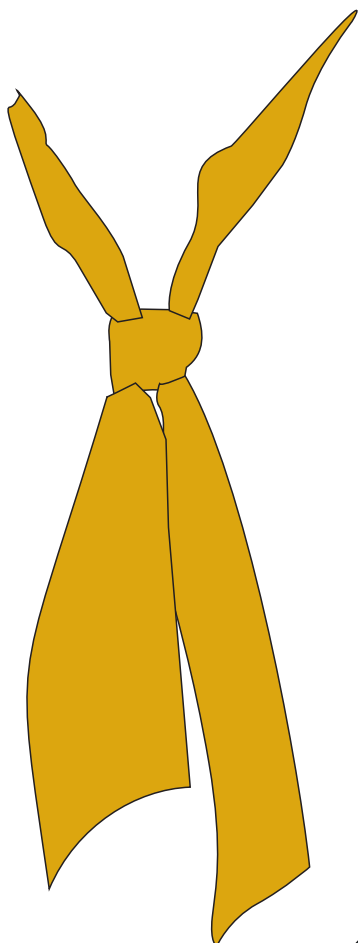
CHẤT LIỆU

TR (66*54/TR
30/2 X TR 30/2)
Polyester 65%
Viscose 35%

MẪU VẢI

Trắng
(Pantone
11-4202
TPX)

KHĂN CHOÀNG

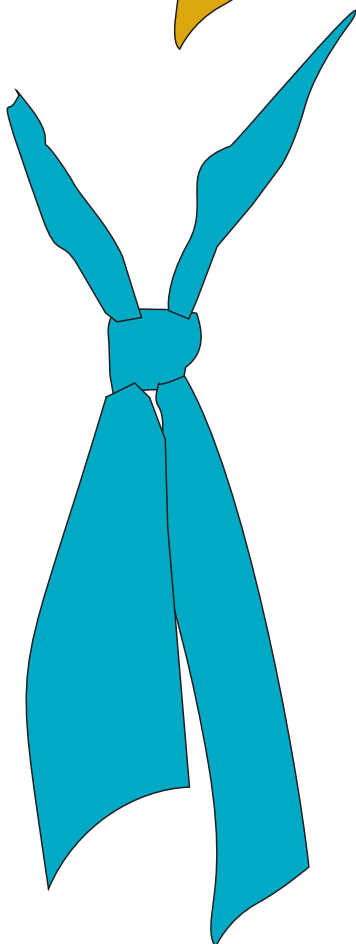


CHẤT LIỆU

Lụa Tapta
100% Polyester

MẪU VẢI

Vàng VIAGS
có chữ
VIAGS chìm



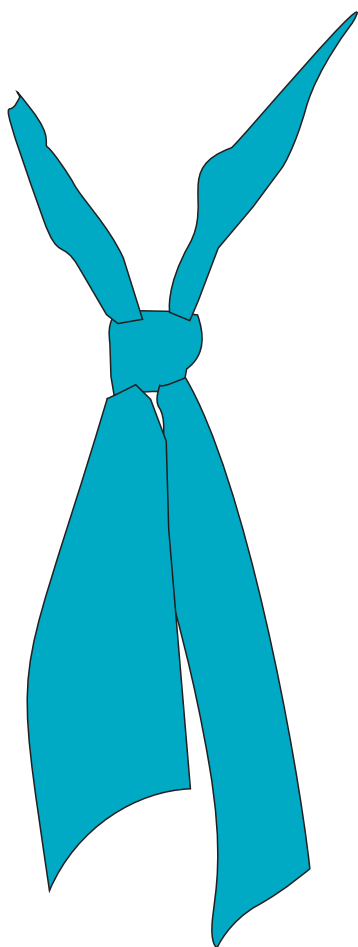
CHẤT LIỆU

Lụa Tapta
100% Polyester

MẪU VẢI

Xanh VIAGS
có chữ
VIAGS chìm

KHĂN CHOÀNG



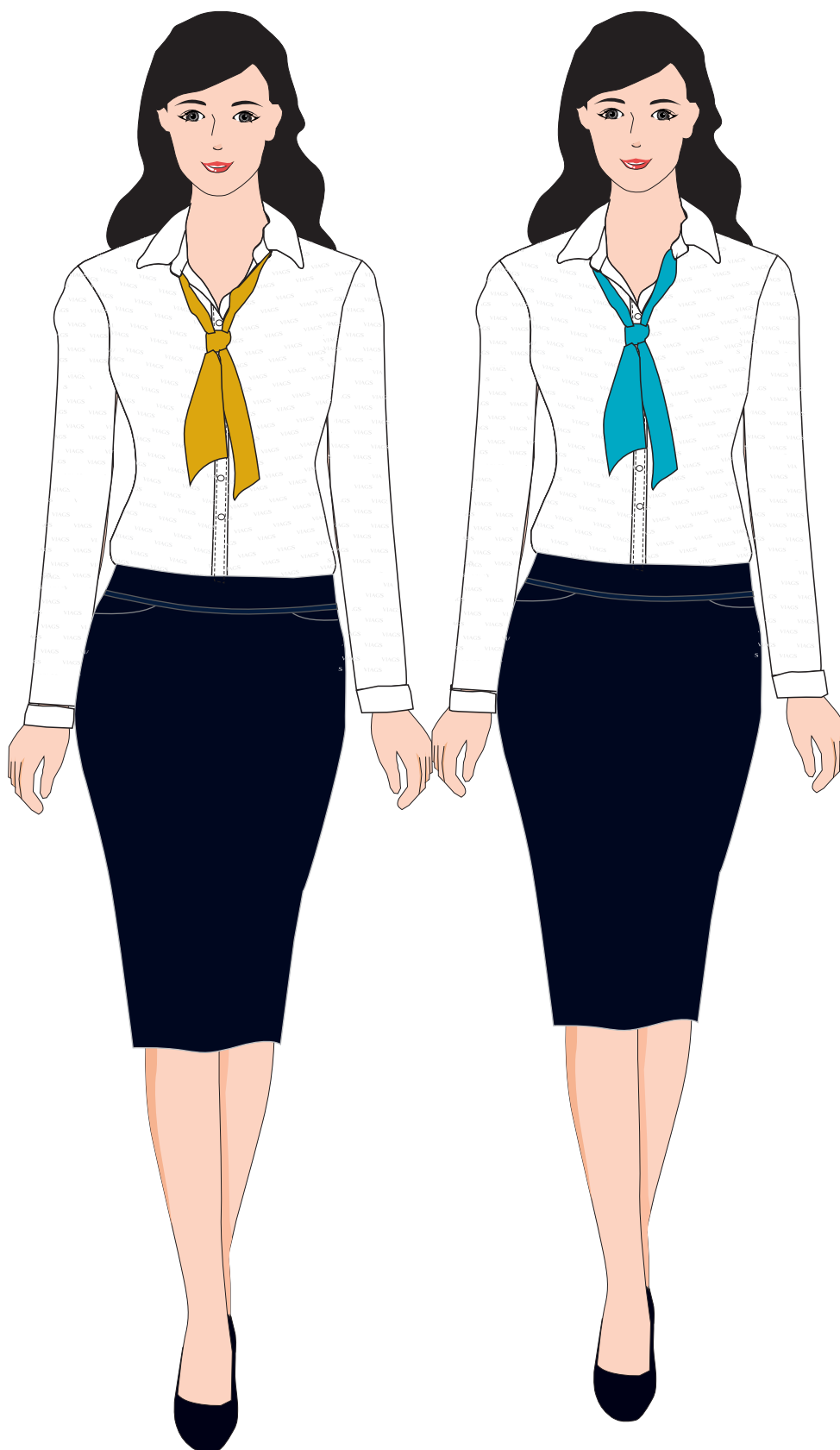
CHẤT LIỆU

Lụa Tapta
100% Polyester

MẪU VẢI

Xanh VIAGS
có chữ
VIAGS chìm

ÁO SƠ MI NỮ DÀI TAY



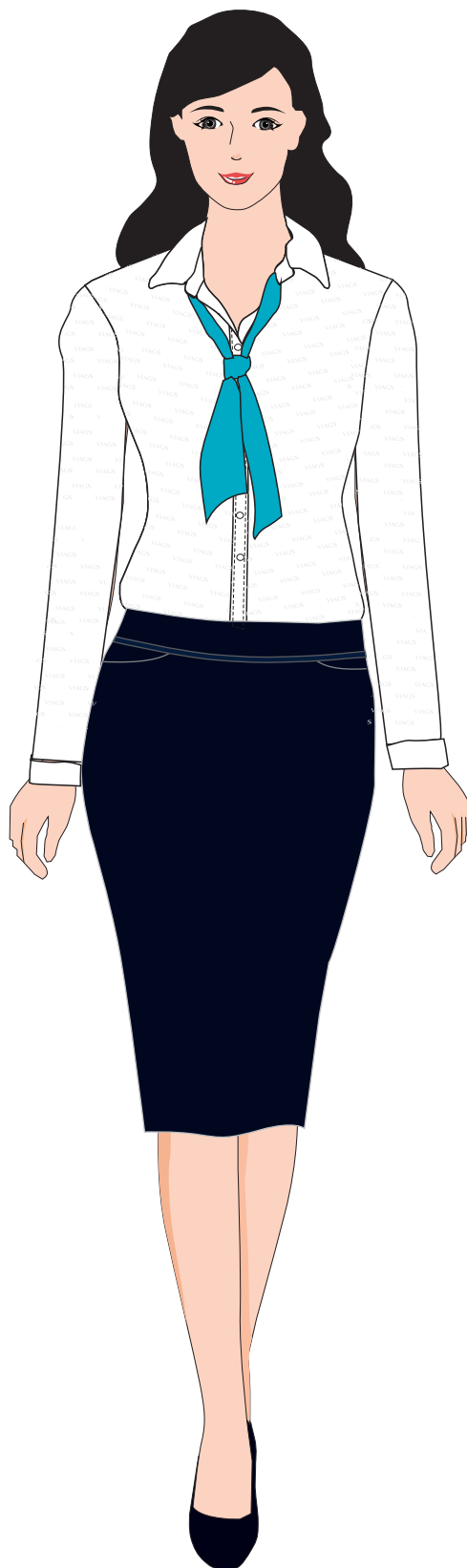
CHẤT LIỆU

Bamboo
48%.
Spandex 3%
Polyester
49%. KV
57~58. TL
160g/m2

MẪU VẢI

Màu trắng
chữ chìm
VIAGS

ÁO SƠ MI NỮ DÀI TAY



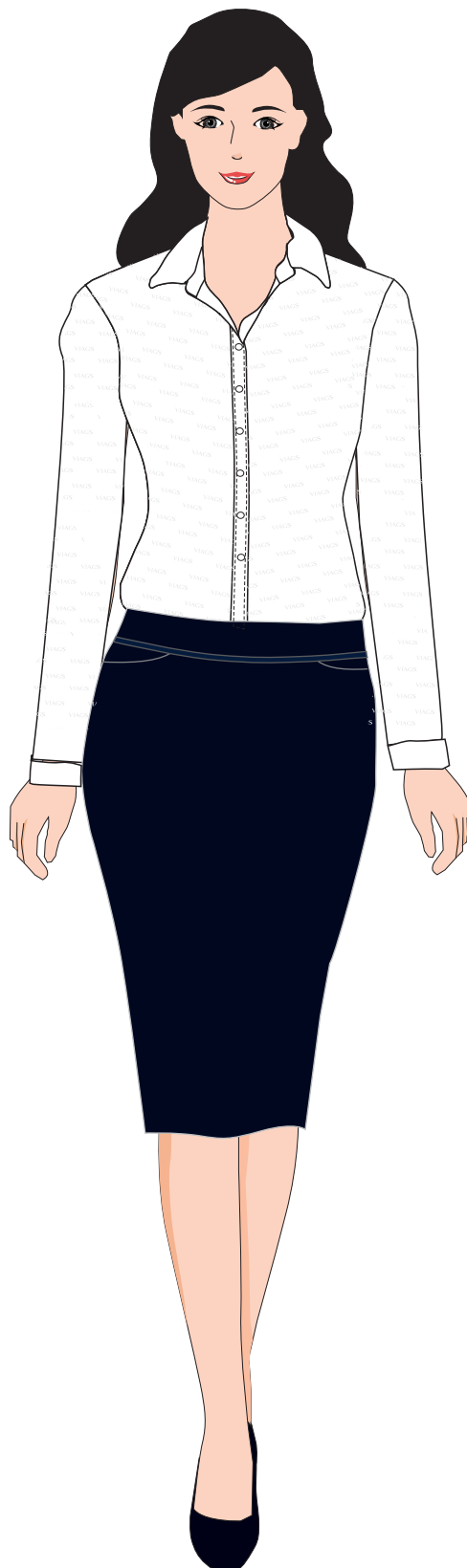
CHẤT LIỆU

Bamboo
48%.
Spandex 3%
Polyester
49%. KV
57~58. TL
160g/m2

MẪU VẢI

Màu trắng
chữ chìm
VIAGS

ÁO SƠ MI NỮ DÀI TAY



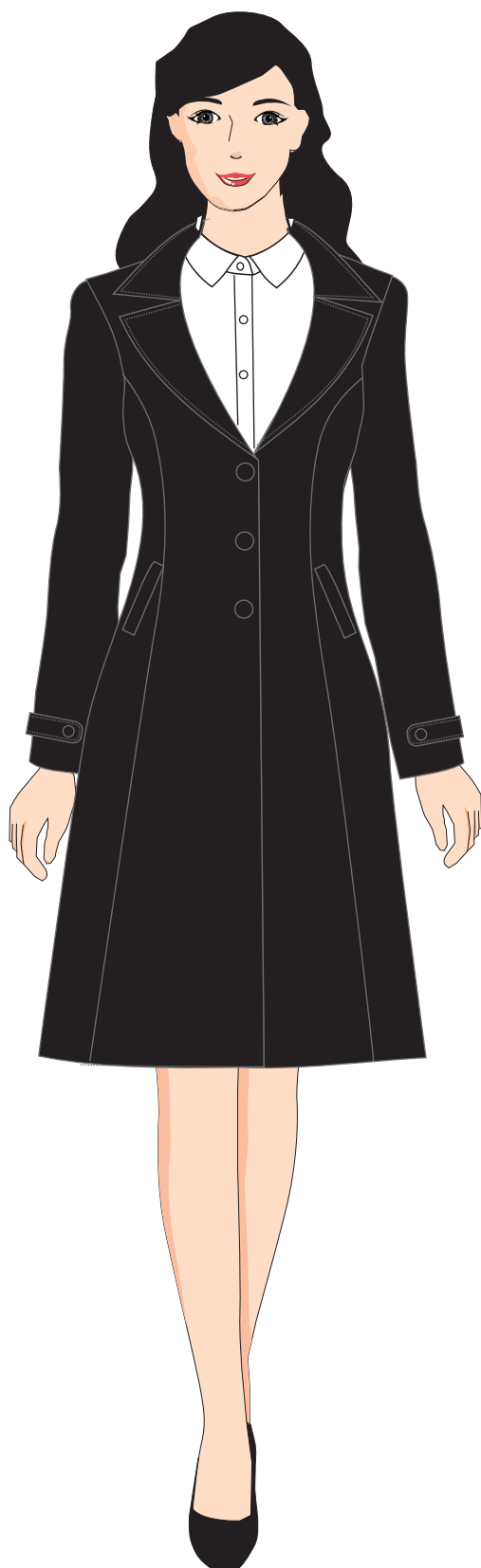
CHẤT LIỆU

Bamboo
48%.
Spandex 3%
Polyester
49%. KV
57~58. TL
160g/m2

MẪU VẢI

Màu trắng
chữ chìm
VIAGS

ÁO MĂNG TÔ NỮ



CHẤT LIỆU

Dạ đen 20081

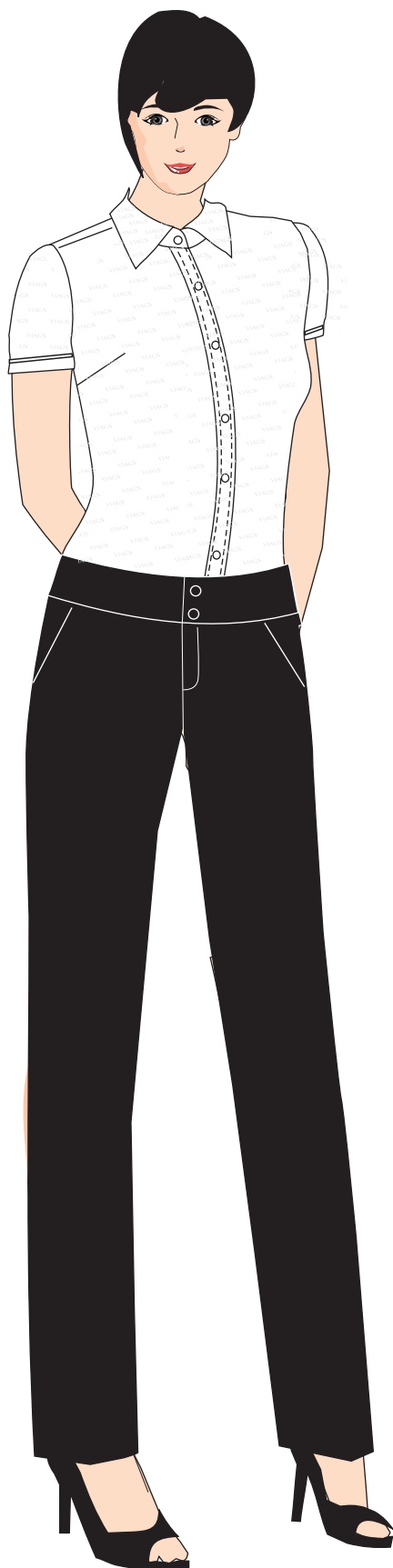
50% Viscose

50% Wool

TL 580g/m²

MẪU VẢI

ÁO SƠ MI NỮ NGẮN TAY- QUẦN ÂU NỮ



ÁO

CHẤT LIỆU

Bamboo
48%.
Spandex 3%
Polyester
49%. KV
57~58. TL
160g/m2

MẪU VẢI

Màu trắng
chữ chìm
VIAGS

QUẦN

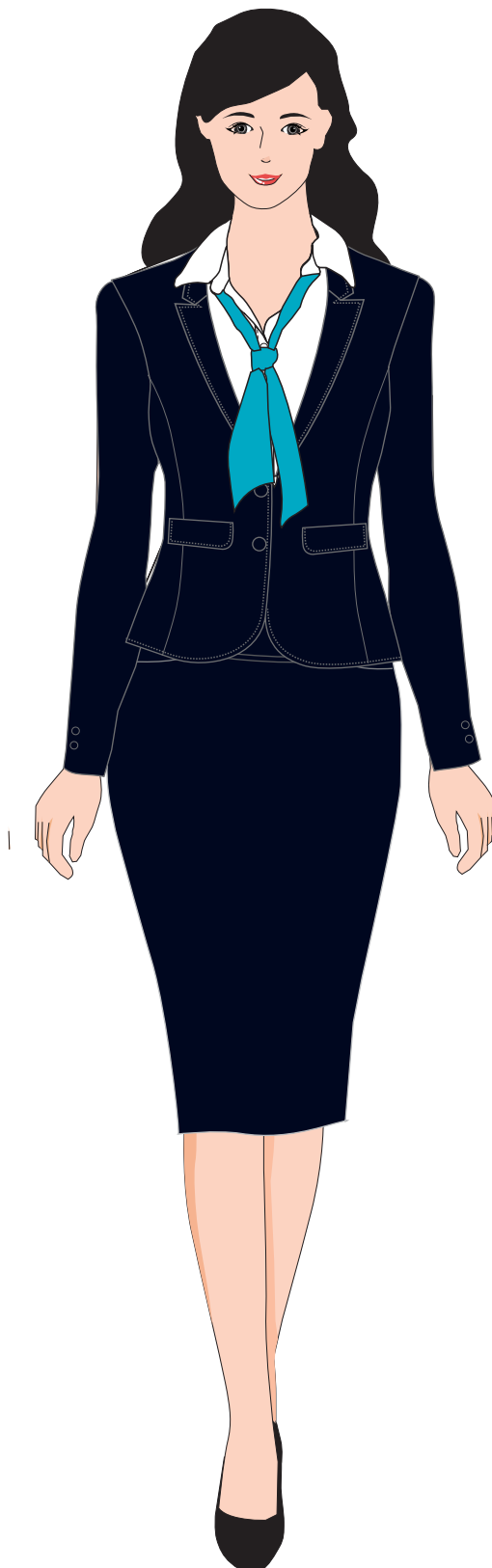
CHẤT LIỆU

467B
TR (66*54/TR
30/2 X TR 30/2)
Polyester 65%
Viscose 35%

MẪU VẢI

Màu xanh đen
lạnh hơi co
giãn

VÁY CÔNG SỞ- ÁO VESTON NỮ



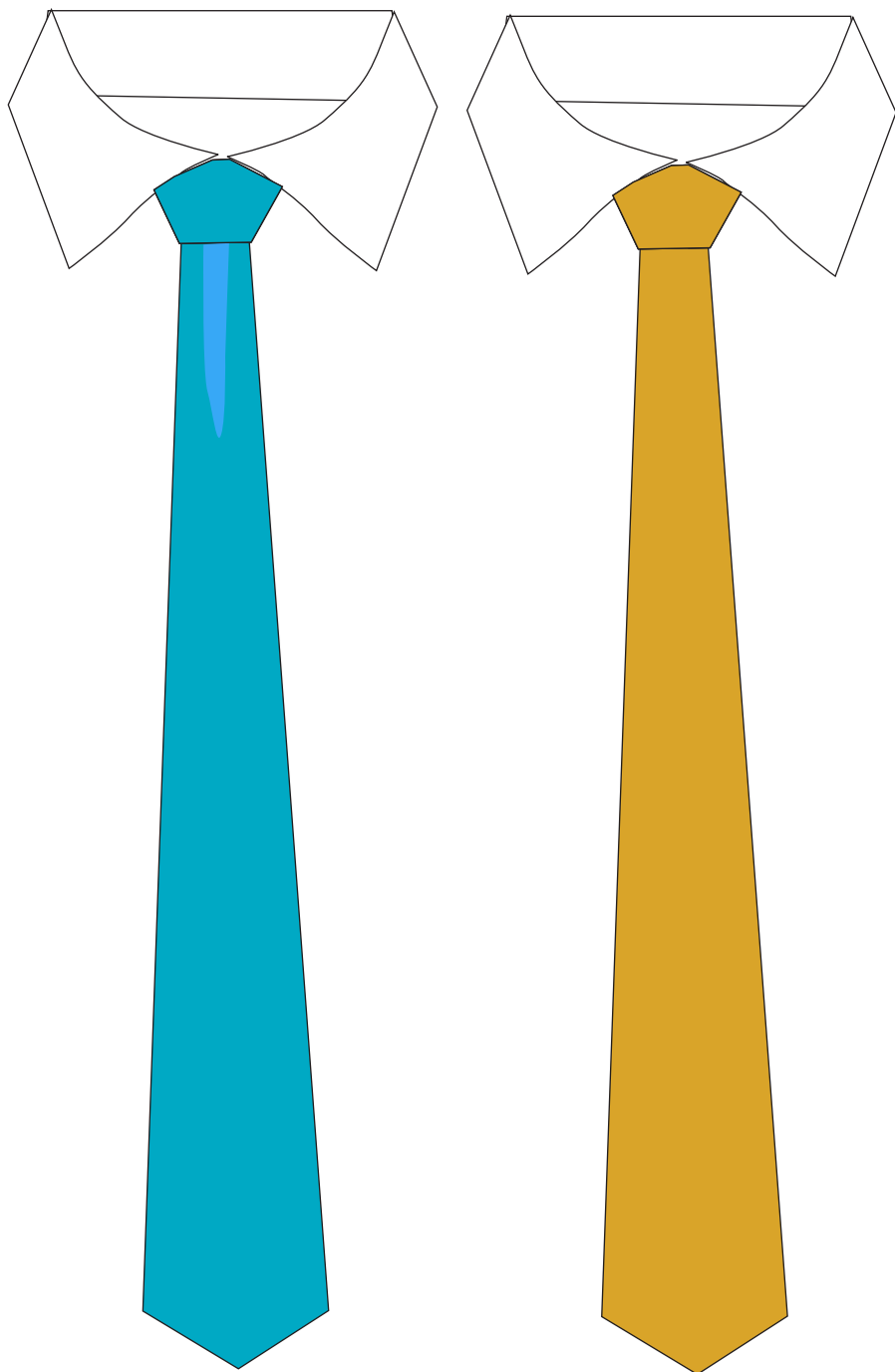
CHẤT LIỆU

467B
TR (66*54/TR
30/2 X TR 30/2)
Polyester 65%
Viscose 35%

MẪU VẢI

Màu xanh đen
lạnh hơi co
giãn

CÀ VẶT



CHẤT LIỆU

100%
Polyester

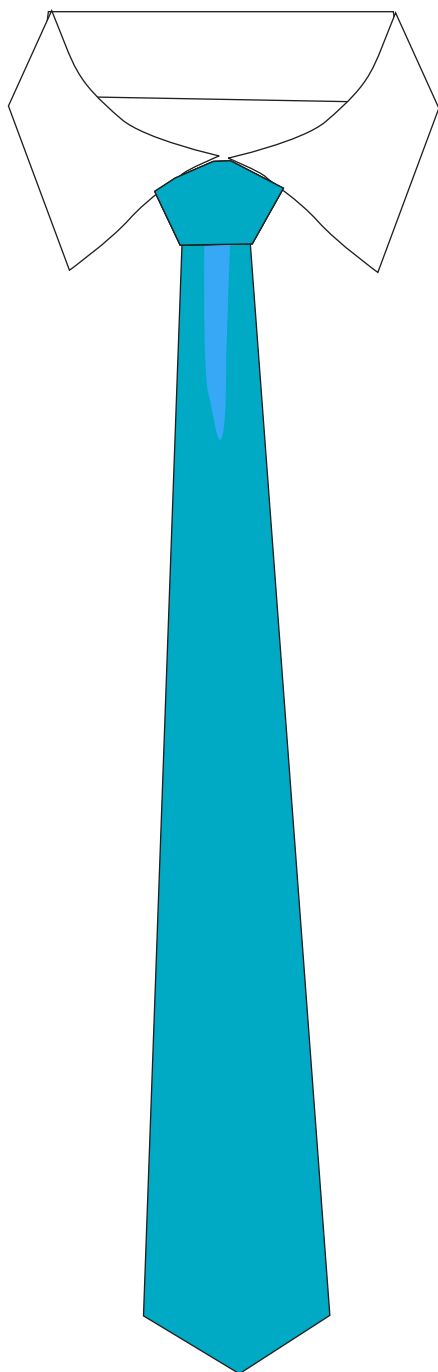
MẪU VẢI

Màu xanh
VIAGS

MẪU VẢI

Màu vàng
VIAGS

CÀ VẶT



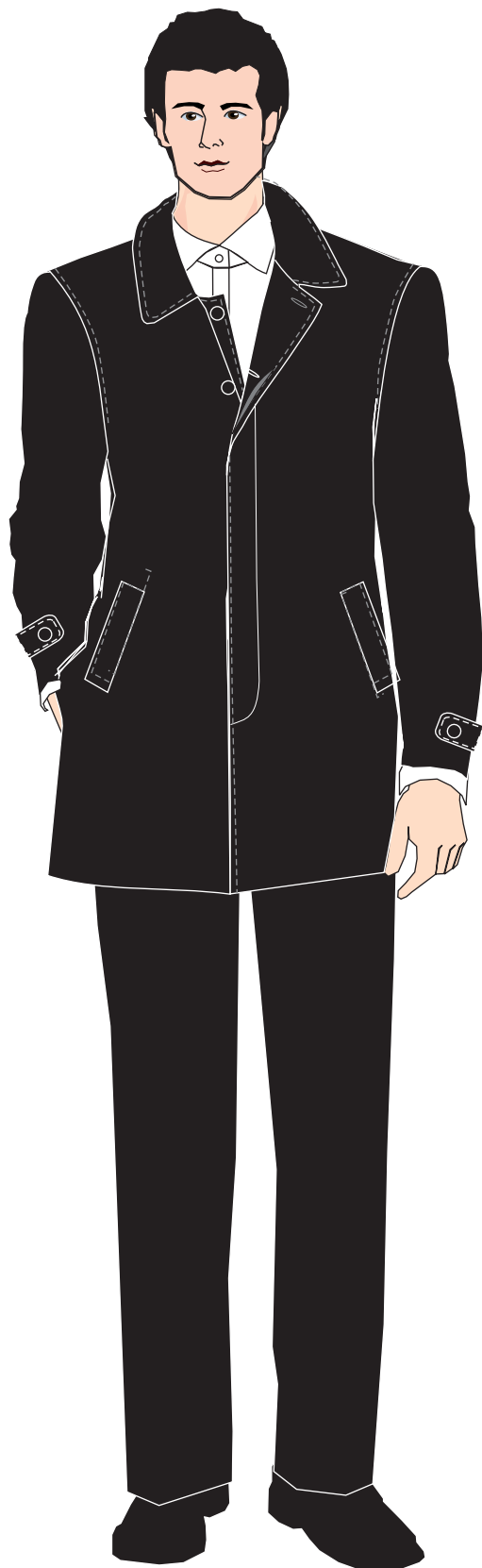
CHẤT LIỆU

100%
Polyester

MẪU VẢI

Màu xanh
VIAGS

ÁO MĂNG TÔ NAM



CHẤT LIỆU

Dạ đen 20081

50% Viscose

50% Wool

TL 580g/m²

MẪU VẢI

QUẦN ÂU NAM- ÁO VESTON NAM



CHẤT LIỆU

467B

TR (66*54/TR

30/2 X TR 30/2)

Polyester 65%

Viscose 35%

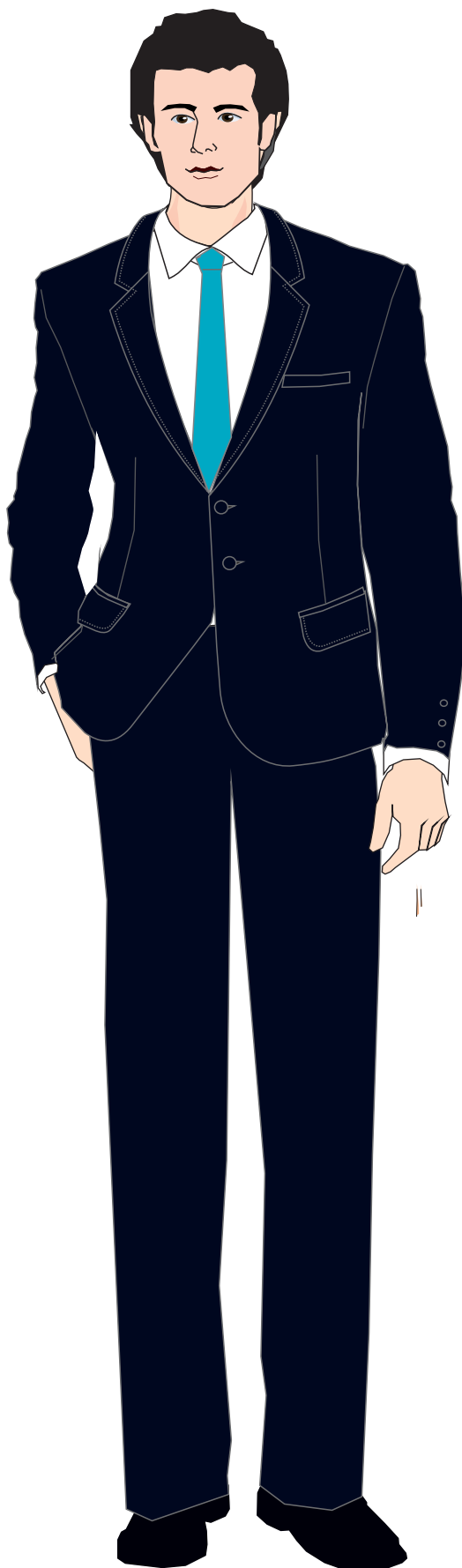
MẪU VẢI

Màu xanh đen

lạnh hơi co

giãn

QUẦN ÂU NAM- ÁO VESTON NAM



CHẤT LIỆU

467B

TR (66*54/TR

30/2 X TR 30/2)

Polyester 65%

Viscose 35%

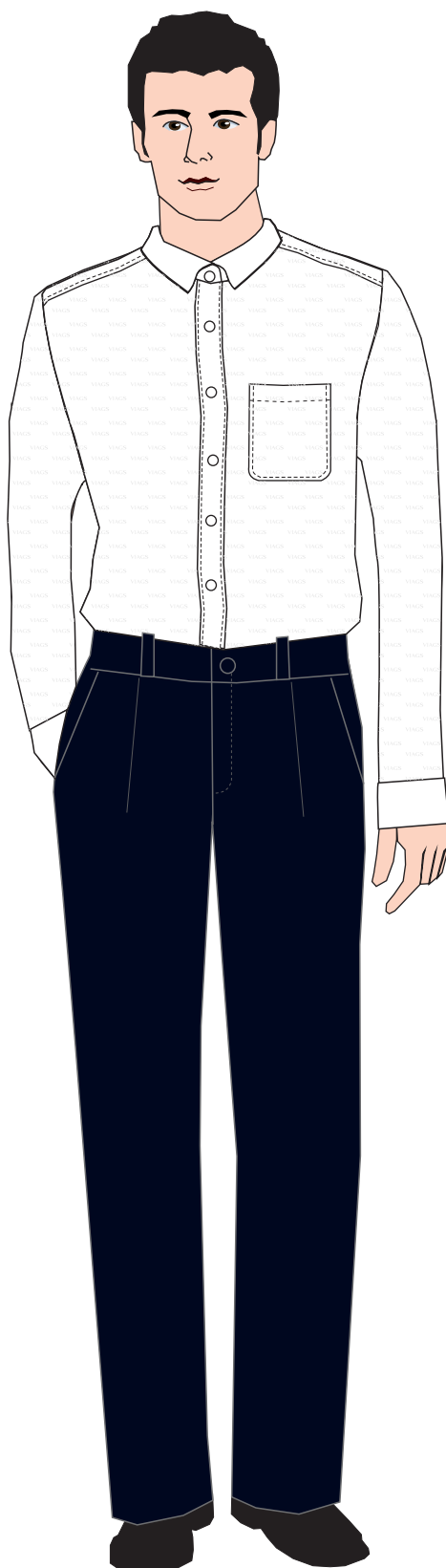
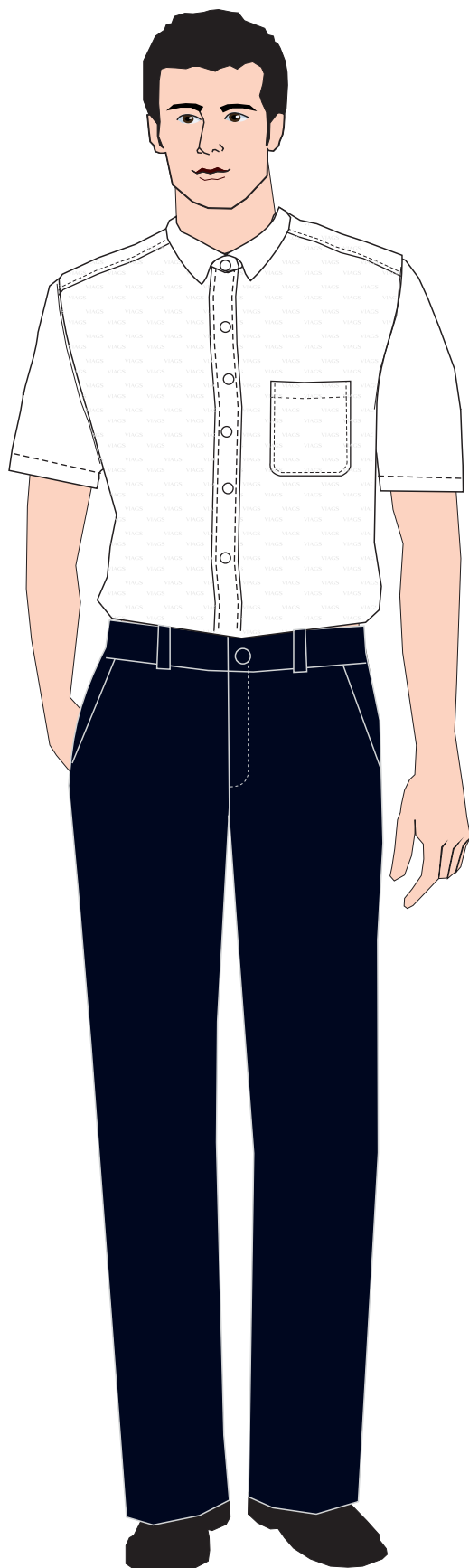
MẪU VẢI

Màu xanh đen

lạnh hơi co

giãn

ÁO SƠ MI NAM NGẮN TAY- DÀI TAY



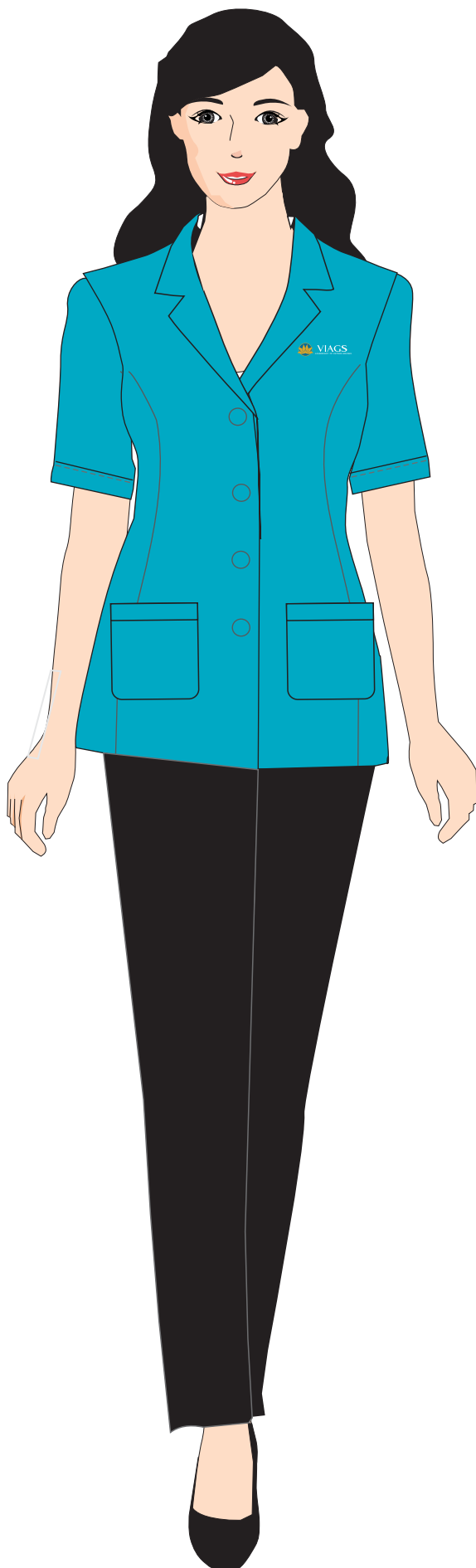
CHẤT LIỆU

Bamboo
48%.
Spandex 3%
Polyester
49%. KV
57~58. TL
160g/m²

MẪU VẢI

Màu trắng
chữ chìm
VIAGS

QUẦN ÁO TẠP VỤ



ÁO

CHẤT LIỆU

CVC (140*72/CVC
45x CVC 45)
40% Cotton
60% Polyester

MẪU VẢI

Xanh VIAGS

QUẦN

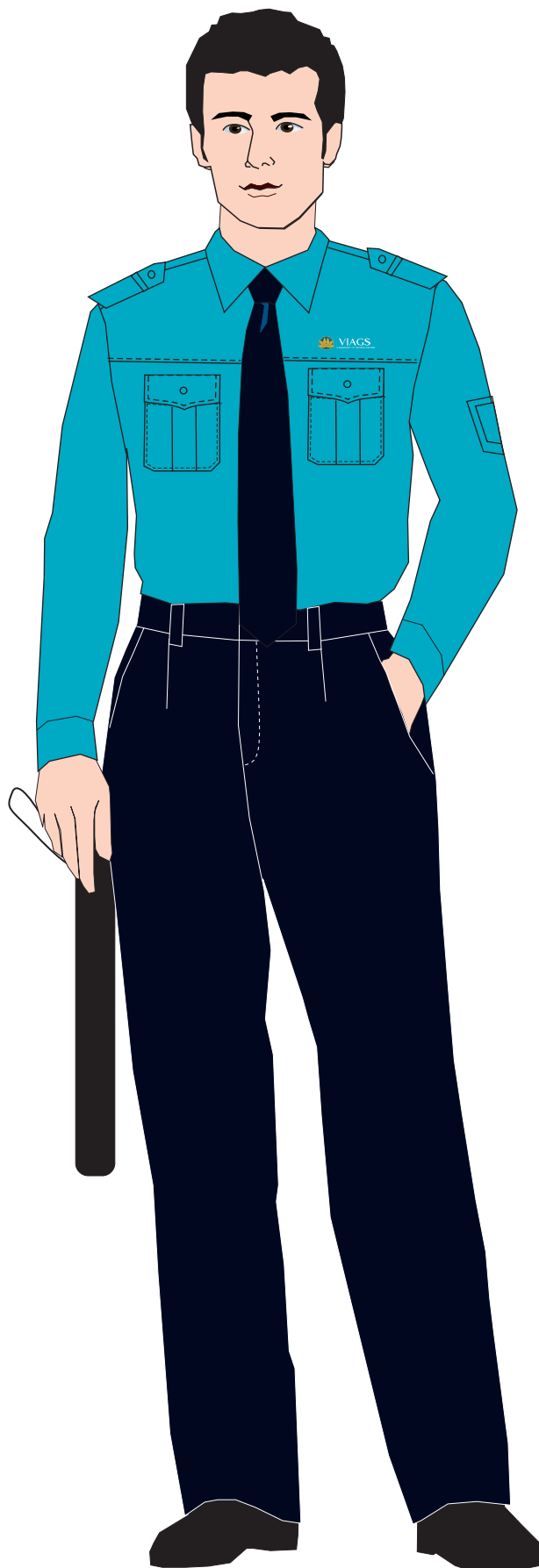
CHẤT LIỆU

TR (66*54/TR
30/2 X TR 30/2)
Polyester 65%
Viscose 35%

MẪU VẢI

Xanh đen

QUẦN ÁO BẢO VỆ



ÁO

CHẤT LIỆU

CVC (140*72/CVC
45x CVC 45)
40% Cotton
60% Polyester

MẪU VẢI

Xanh VIAGS

QUẦN

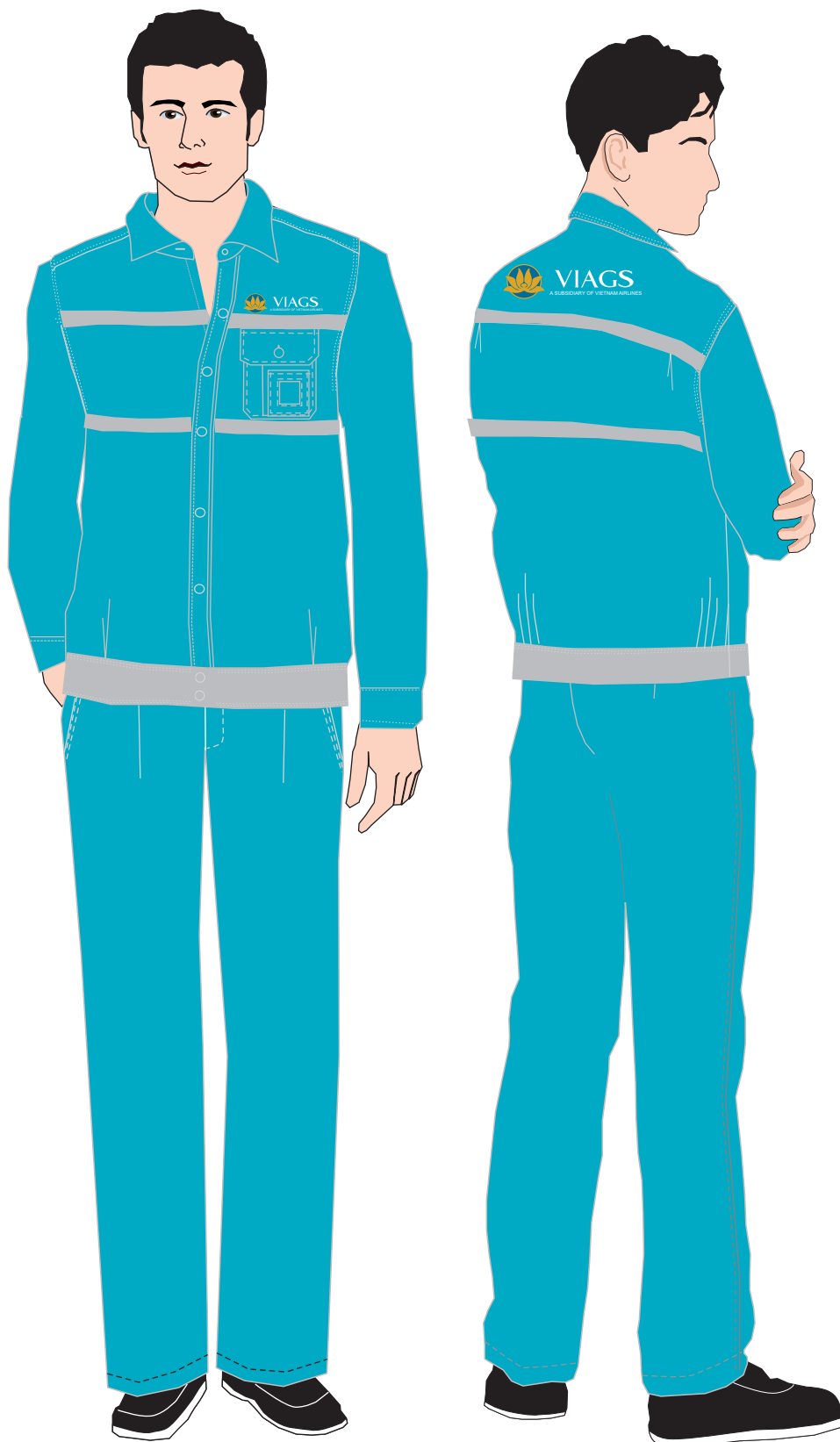
CHẤT LIỆU

TR (66*54/TR
30/2 X TR 30/2)
Polyester 65%
Viscose 35%

MẪU VẢI

Xanh đen

QUẦN ÁO VSMB NAM



CHẤT LIỆU

20/1*20/1

TC 87/13

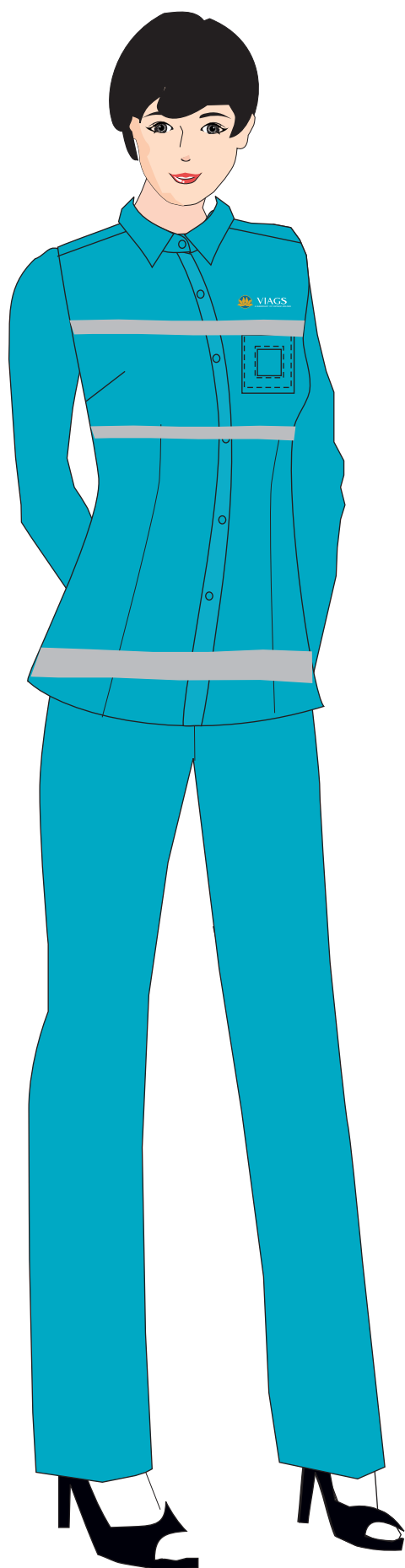
83% Polyester

17% Viscose

MẪU VẢI

Xanh VIAGS

QUẦN ÁO VSMB NỮ



CHẤT LIỆU

20/1*20/1

TC 87/13

83% Polyester

17% Viscose

MẪU VẢI

Xanh VIAGS

ÁO ĐỒNG VSMB NAM + LXBX



CHẤT LIỆU

20/1*20/1

TC 87/13

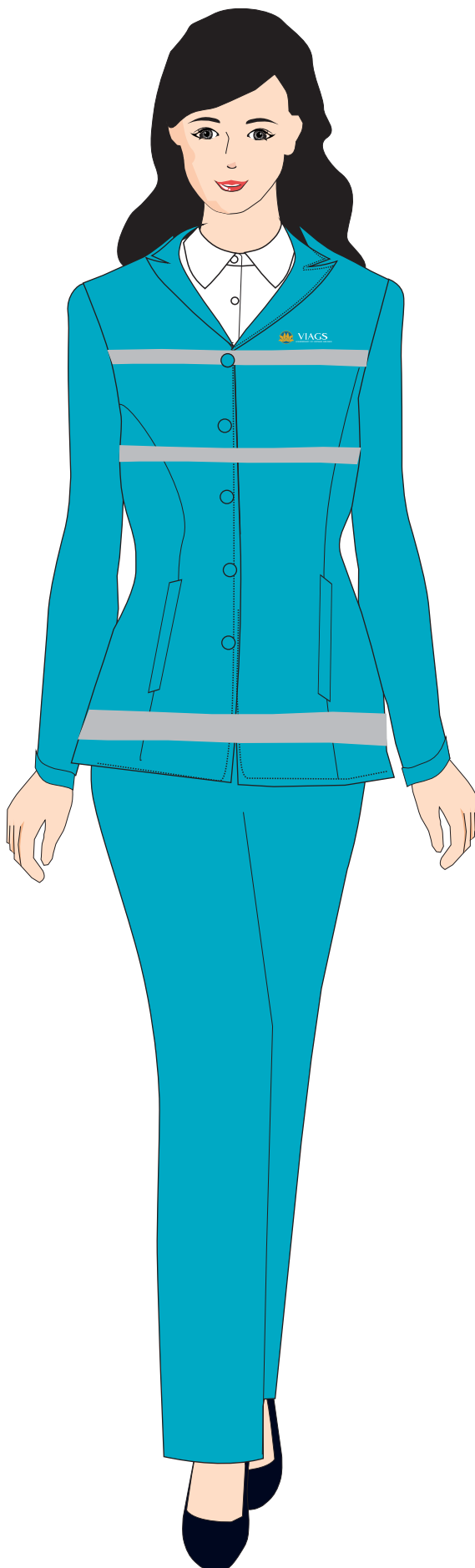
83% Polyester

17% Viscose

MẪU VẢI

Xanh VIAGS

ÁO ĐỒNG VSMB NỮ



CHẤT LIỆU

20/1*20/1

TC 87/13

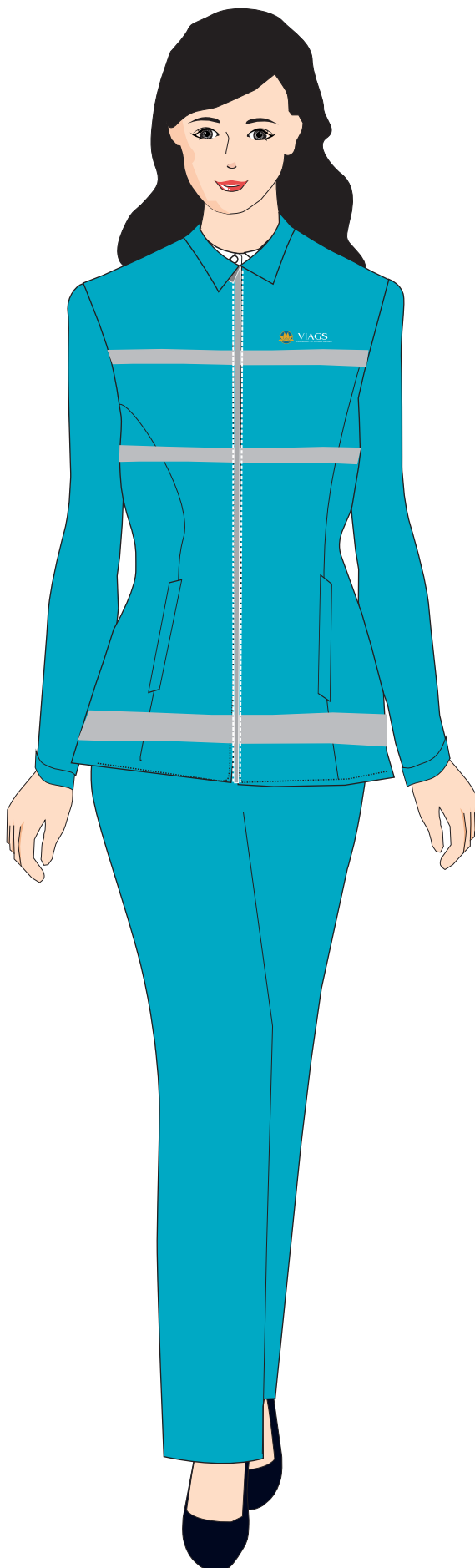
83% Polyester

17% Viscose

MÀU VẢI

Xanh VIAGS

ÁO ĐỒNG VSMB NỮ



CHẤT LIỆU

20/1*20/1

TC 87/13

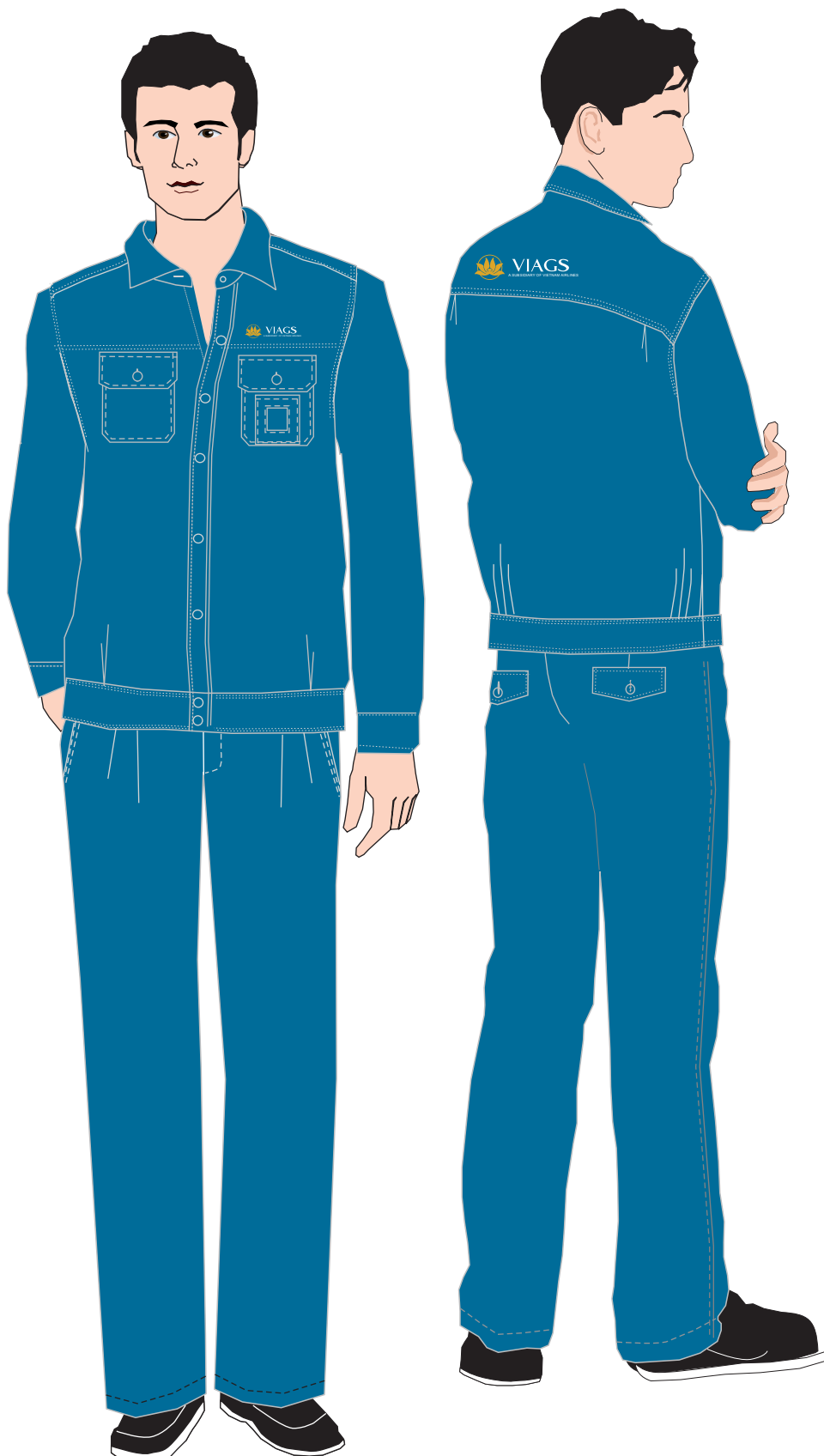
83% Polyester

17% Viscose

MẪU VẢI

Xanh VIAGS

QUẦN ÁO THỢ SỬA CHỮA



CHẤT LIỆU

20/1*20/1

TC 87/13

83% Polyester

17% Viscose

MÀU VẢI

Xanh đậm

ÁO ĐỒNG NAM THỢ SỬA CHỮA



CHẤT LIỆU

20/1*20/1

TC 87/13

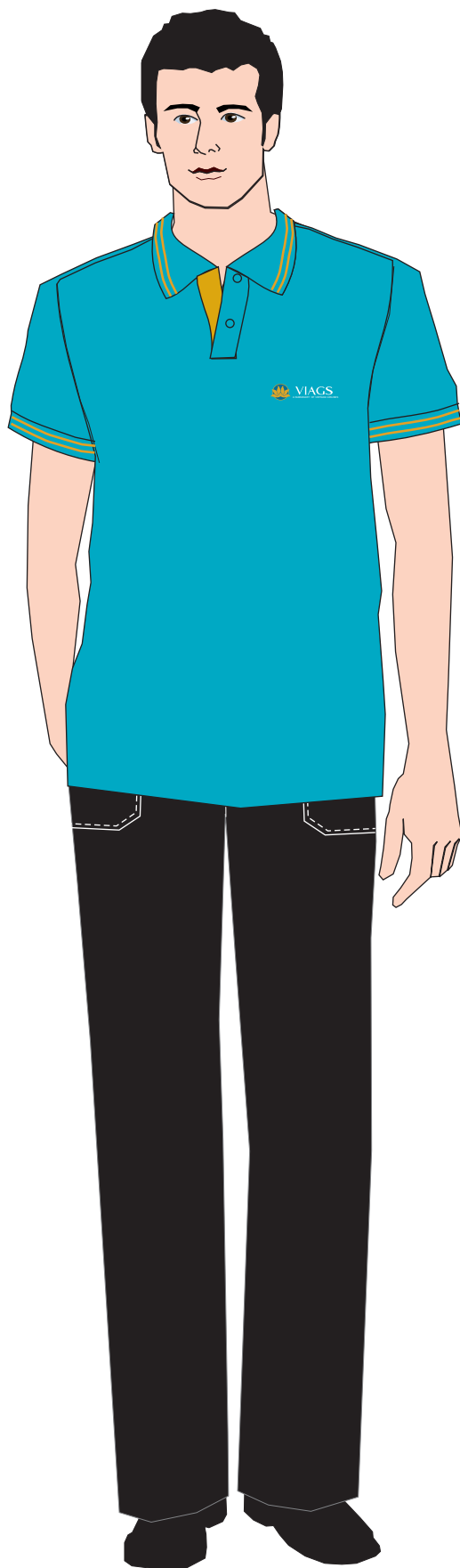
83% Polyester

17% Viscose

MẪU VẢI

Xanh đậm

ÁO THUN NAM



CHẤT LIỆU

TC 95%
5% Spandex
Polo thun
Polyester 65%
Cotton 35%

MÀU VẢI

Xanh VIAGS

ÁO THUN NAM



CHẤT LIỆU

TC 95%
5% Spandex
Polo thun
Polyester 65%
Cotton 35%

MẪU VẢI

ÁO THUN NAM



CHẤT LIỆU

TC 95%
5% Spandex
Polo thun
Polyester 65%
Cotton 35%

MÀU VẢI

Xanh VIAGS

ÁO THUN NAM



CHẤT LIỆU

TC 95%
5% Spandex
Polo thun
Polyester 65%
Cotton 35%

MÀU VẢI

Xanh VIAGS

ÁO THUN NAM



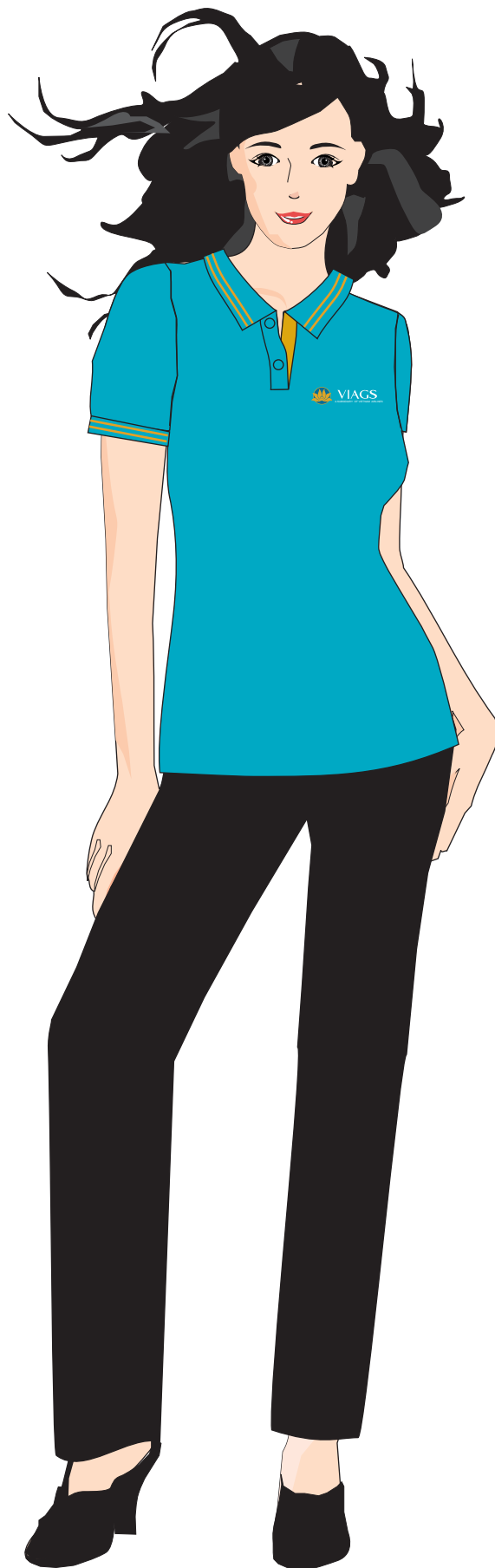
CHẤT LIỆU

TC 95%
5% Spandex
Polo thun
Polyester 65%
Cotton 35%

MÀU VẢI

Xanh VIAGS

ÁO THUN NỮ



CHẤT LIỆU

TC 95%
5% Spandex
Polo thun
Polyester 65%
Cotton 35%

MÀU VẢI

Xanh VIAGS

ÁO THUN NỮ



CHẤT LIỆU

TC 95%
5% Spandex
Polo thun
Polyester 65%
Cotton 35%

MẪU VẢI

TRẮNG VIAGS

ÁO THUN NỮ



CHẤT LIỆU

TC 95%
5% Spandex
Polo thun
Polyester 65%
Cotton 35%

MẪU VẢI

TRẮNG VIAGS

ÁO THUN NỮ



CHẤT LIỆU

TC 95%
5% Spandex
Polo thun
Polyester 65%
Cotton 35%

MẪU VẢI

VÀNG VIAGS

ÁO THUN NỮ



CHẤT LIỆU

TC 95%
5% Spandex
Polo thun
Polyester 65%
Cotton 35%

MẪU VẢI

VÀNG VIAGS

MẪU H1-2-3: MŨ HÈ tai bèo Xanh



CHẤT LIỆU

20/1*20/1 TC

87/13

83%

polyester

17% visco

MÀU VẢI

XANH NGỌC

MẪU H1-2-3: MŨ HÈ tai bèo Trắng



CHẤT LIỆU

20/1*20/1 TC

87/13

83%

polyester

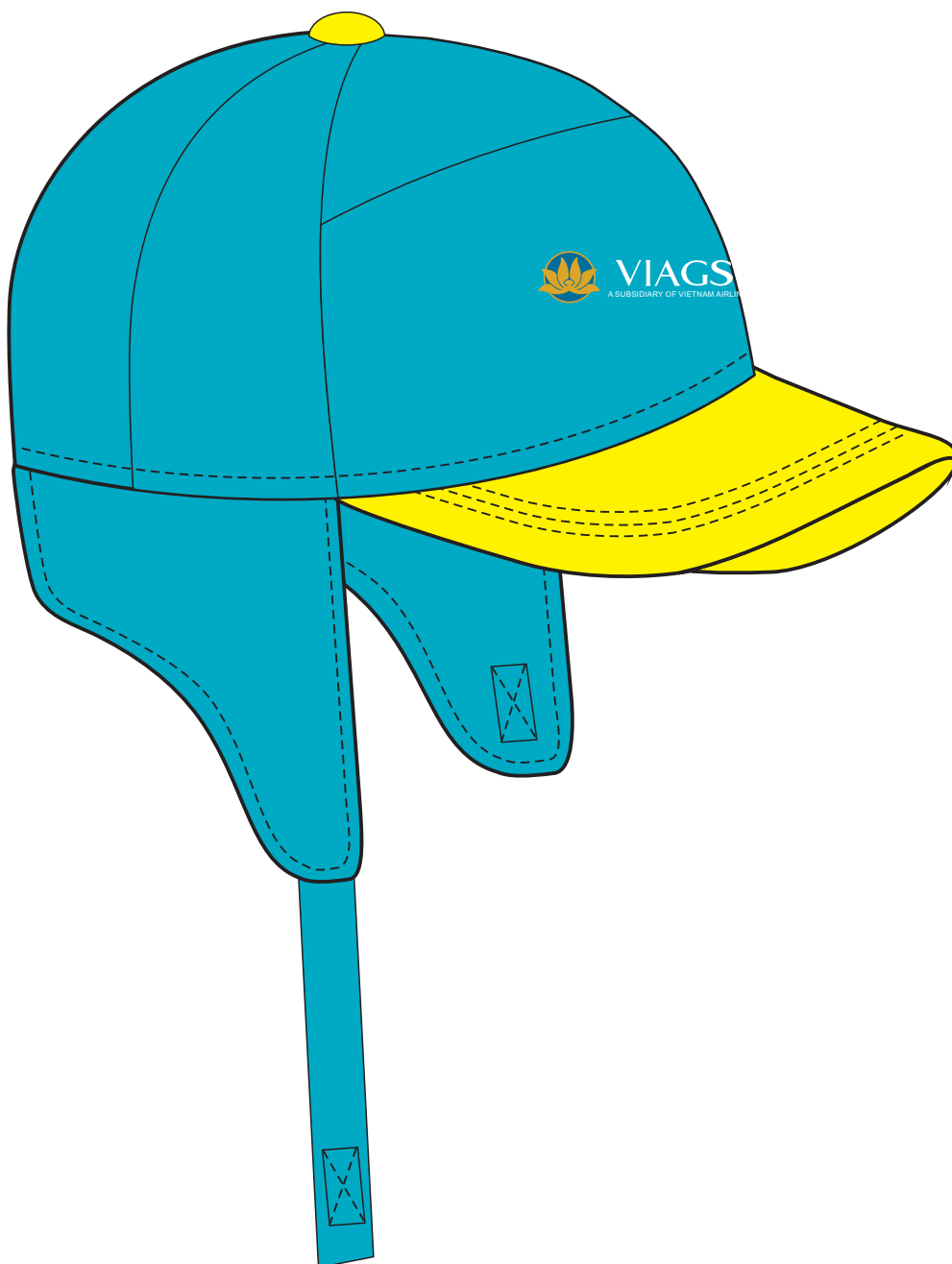
17% visco

MÀU VẢI

KA KI TRẮNG

MẪU H1-2-3: ĐÔNG GIÁM SÁT SÂN ĐỒ

Mũ đông



CHẤT LIỆU

20/1*20/1 TC

87/13

83%

polyester

17% visco

MÀU VẢI

XANH NGỌC

MẪU H1-2-3: ĐÔNG

Mũ đông



CHẤT LIỆU

20/1*20/1 TC

87/13

83%

polyester

17% visco

MÀU VẢI

KA KI ĐỎ

MẪU H1-2-3: ĐÔNG

Mũ đông



CHẤT LIỆU

20/1*20/1 TC

87/13

83%

polyester

17% visco

MÀU VẢI

XANH NGỌC

MẪU H1-2-3: MŨ HÈ- Lưỡi trai

Mũ lưỡi trai (nón kết)



CHẤT LIỆU

20/1*20/1 TC
87/13
83%
polyester
17% visco

MÀU VẢI

XANH NGỌC

MẪU H1-2-3: MŨ HÈ- GIÁM SÁT SÂN ĐỒ

Mũ lưỡi trai (nón kết)



CHẤT LIỆU

20/1*20/1 TC
87/13
83%
polyester
17% visco

MÀU VẢI

XANH NGỌC PHỐI VÀNG

MẪU H4: MŨ HÈ- ĐỎ



CHẤT LIỆU

20/1*20/1 TC

87/13

83%

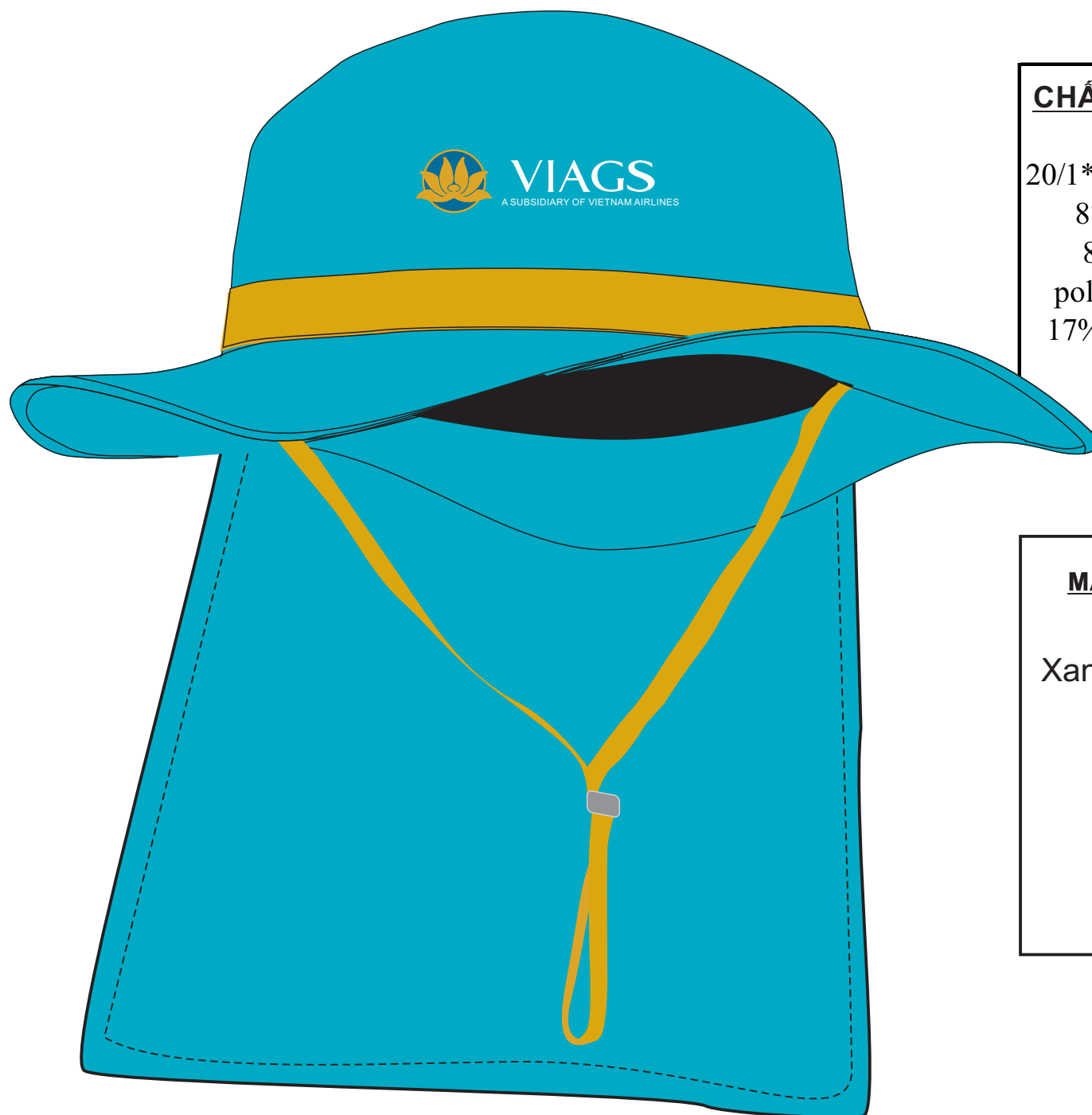
polyester

17% visco

MÀU VẢI

KA KI ĐỎ

MẪU MŨ HÈ- CHE GÁY



CHẤT LIỆU

20/1*20/1 TC

87/13

83%

polyester

17% visco

MÀU VẢI

Xanh ngọc

MẪU HÈ LƯỠI TRAI XANH CHE GÁY

Mũ



CHẤT LIỆU

20/1*20/1 TC

87/13

83%

polyester

17% visco

MÀU VẢI

Xanh ngọc

MẪU HÈ LƯỠI TRAI ĐỎ CHE GÁY

Mũ



CHẤT LIỆU

20/1*20/1 TC

87/13

83%

polyester

17% visco

MÀU VẢI

Ka ki đỏ